

NAM 2 SO 52 ● 13 MARS 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAORédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thu bay



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI

NAN CHIẾN-TRANH

VỚI CU PHAN-BÔI-CHÂU

TIẾNG CHửi THỬA

NHÂN BÀI ANDRÉ GIÔE VÀ XÃ HỘI CHỦ-NHĨA

BIÊN-CHƯƠNG-PHÁP

TRỞ LẠI VẤN-ĐỀ

NGÔN LUÂN TƯ-ĐO

Làm sao cho Trung Nam Bắc đồng
hướng chung báo luật 1881 mới được

MỘT VÀI PHÉP LUẬN

SỰ TRUY - LẠC CỦA

QUẦN-CHUNG

VẤN NU'ÔNG

(CHUYỆN NGÀN)

V. V.

16 TRU'ÔNG GIÁ 0\$10

CÁI NỢ' MÁU NAY MAI...

KHÔNG có lúc nào mà người ta chú ý đến vấn đề thuộc địa một cách đặc biệt hơn là lúc này.

Kìa! xằng tay áo đứng lên. miếng ngấm con dao, Hitler đòi chia cho được cái miếng bánh thuộc-địa.

Kìa! ủa nhau một lược, biết rằng cái nạn chiến tranh sau này khó thể tránh khỏi được, các nước đương rút mồ hôi giọt nước mắt của dân để sắm thêm tàu lặn, máy bay.

Anh định xài trong khoảng 5 năm 150.000 triệu triệu đồng của họ để mài nhẵn vuốt cho bén thêm.

Rồi mới cách vài bữa nay, Pháp đã chịu mở một cuộc vay tiền rộng rãi, để trừ-liệu việc quốc-phòng cho châu đảo, vững chãi.

Cũng như hồi năm 1914, cái tiếng dầy trận hiện đương nên rần rần trong tâm não người ta.

Mà lần này cái cảnh tượng có phần huy hiem hơn, vì sự chém giết trong khoảng 1914-1918 đã đem cho thiên hạ biết bao nhiêu kinh nghiệm.

Ài bảo chúng ta đây không có liên đới quan hệ với đại cuộc thế-giới?

Bây giờ, ta thử mở mắt ra, ta sẽ thấy chẳng những cây gươm chiến tranh đương treo tòn ten trên đầu trên cổ của các nước mạnh, mà nó cũng treo tòn ten trên đầu trên cổ chúng ta, người dân thuộc-địa.

Nguy thay! Xét rõ tình thế như vậy, hôm nay, kẻ viết bài này chẳng thể nào chẳng nghĩ đến cái nợ máu, mà có lẽ ta còn phải trả về sau này.

Ừ, ai nói chi thì nói, tôi chưa dám tin rằng cái chủ nghĩa thực dân ngày nay đã đến hồi đem công lý hơn đao mà tẩm nhuận vào. Sự đó, không chi lạ, vì khởi nguyên, chủ nghĩa thực dân, chính là một cái chủ nghĩa đi kiếm thị trường, đi kiếm hơn công để làm lợi cho một bọn có tiền nhiều trước nhất.

Chính ông Albert Sarraut tác-giả quyển «Grandeurs et Servitudes» cũng phải chịu nhận như vậy. Nói chung thì như thế, song nói riêng về công cuộc thực-dân của nước Pháp ở xứ ta, ta không dấu diếm ai mà viết ra câu này: cái lòng hơn đạo của nước Pháp thì nhiều, nhưng từ chỗ hơn đạo

đến việc thực-hành, thật vẫn còn lắm điều khuyết điểm quan hệ.

Cái đó, chúng tôi không trách nước Pháp, vì chúng tôi biết chán rằng nước Pháp chọn chánh bao giờ vẫn coi thuộc địa như tay chọn thân-mặt của mình; ngược vì ở giữa nước Pháp chọn chánh ấy, với dân thuộc-địa, lại có một bọn người trước kia chỉ biết có sức mạnh, bây giờ chỉ biết có đồng tiền, đừng làm bức bình phong, thành ra sự hiểu biết nhau thương mến nhau, chỉ ở trong lý tưởng phần nhiều, chứ không mấy khi được hiện ở trên sự thật.

Chúng tôi nói đâu có bằng cớ hẳn hoi, chứ không phải muốn viết cho sướng tay mà nói « ầu » đâu.

Ài cũng biết gần đây, Pháp có ý muốn cho dân thuộc địa hưởng được nhiều quyền lợi chánh trị như người Pháp 100%.

Đối với Đông Dương, Pháp đã mở rộng sự nhập Pháp tịch cho những người có danh có học đầu rằng sự nhập tịch ấy không phải là cái chi nguyên chung của quần chúng Việt-Nam.

Mới đây, đối với Algérie, Pháp muốn cho 20.000 người da đen được trọn quyền bỏ thăm, như anh Parisien hay anh Marseillais vậy.

Thì chớ sao? Trong lúc hoạn nạn, bọn dân da đen đã lấy nợ máu mà đền đáp cho mẫu-quốc rất nhiều, có lý nào mẫu-quốc đã hứa, lại nuốt mất hay sao?

Pháp muốn giữ lời hứa, nhưng khổ một nỗi có bọn thực-dân kia..

Sau khi có bản dự luật cho dân Algériens bỏ thăm để trình ở Hạ nghị-Viện rồi, thì các báo phản động nổi lên công-kích Chánh-phủ thậm tệ. Trên mặt báo Petit Parisien ta thấy một bài phỗng vắn ông cố đạo Berger, ông này sợ rằng nay Pháp đã cho 20.000, thì mai kia một nợ, làm sao từ chối không cho 100.000, 200.000 người dân thuộc-địa hưởng trọn các quyền chánh-trị cho được?

Ông cố đạo Berger không ngờ rằng những lý lẽ mà ông đã viện ra để làm « kỳ đà » ngăn cản không cho dân thuộc-địa làm dân trọn vẹn như dân Pháp, chính những cái lẽ ấy bình vực cho sự đối đãi công bình, hơn đạo với dân thuộc địa, càng mạnh thêm, càng gắt thêm.

Mà ở nước Pháp ngày nay nào chỉ có một mình ông Berger ấy mà thôi đâu. Có cả ngàn, cả triệu ông Berger như vậy, mà

những người này đều ngồi trong ty quản-lý của các nhà băng, hay là trong bàn trị-sự của cái hội thương-mại, kỹ-nghệ to lớn.

Về sự nhập Pháp tịch đối với dân Đông-dương cũng vậy. Có một độ, báo Annales Coloniales nhơn vấn đề ấy mà kêu dư-luận ồn ào lên, cho rằng để bọn tri thức Annam được đồng quyền đồng đẳng với người Pháp, kết quả chỉ biết dứt gốc rễ của họ mà thôi, chớ chưa chắc sẽ nhờ nhờ họ được như sau này.

Cái luận điệu quái gở của họ thật là đầy mùi ích-kỷ, để cho chúng ta thấy rõ sau đầu óc của họ có một mô tư tưởng cặn bã, không còn hiệp với trào lưu thế-giới ngày nay như là hiệp với cái chủ nghĩa hiệp-tác để huê mà đã làm phen người thay mặt nước Pháp đứng lên mạnh danh tuyên bố, và mong mỗi thực hành cho được kết quả tốt đẹp.

Tại sao có sự kèn xuôi trống ngược như thế?

Là tại sự ngu dốt của phần nhiều người Pháp ở chánh quốc về vấn-đề thuộc-địa. Những người ấy quên rằng ngoài cõi xa xăm kia ở khắp cùng bốn biển, còn có 60 triệu người, cũng núp chung dưới bóng cờ tam sắc như họ.

Đến chừng nào có ngoại họa muốn nổi lên làm cho họ ngày đêm áy náy chẳng yên. chừng đó, họ mới nhớ đến chúng mình, dân thuộc-địa.

Họ nhớ để đem chúng mình ra hầu làm « xiêu mai » cho những tạc đạn, súng cối xay.

Có lẽ, chính lúc này đây, chính cái lúc Hitler muốn « nhắm » Đông - dương, họ nhớ đến mình nhiều hơn hết.

Không đâu! Dầu ngu dốt hư dở thế nào, chúng tôi vẫn còn biết mình là một thứ dân có lịch sử, có văn-minh rõ ràng.

Chúng tôi không phải là một mô vật liệu, để cho ai muốn đổi chác thế nào thì mặc không cần hỏi ý kiến chúng tôi.

Chúng tôi cũng không phải là một mô thịt mềm để làm mồi cho đại bác thần công của người Âu-châu.

Hai mươi năm về trước, chúng tôi đã có lần trả nợ máu cho nước mẹ, một cách khi khải, đường hoàng. Đến kỷ-niệm ở VÂN-TRÌNH

(coi tiếp qua trương 16)

NAN CHIẾN - TRANH VỚI CỤ PHAN-BỘI-CHÂU

28 Juin 1914.

MỘT phát súng nổ tại Sarajevo. Khói lửa chiến tranh bắt đầu bùng nổ. Ban sơ hai nước Serbie và Autriche ganh ăn thua, rồi tiếp tục Đức, Pháp, Nga hòa theo ra trận.

Hồng-Mao, Nhật-Bôn, Y-dại-Lợi, Huê-kỳ, lấy cớ một nước trung lập là nước Bỉ, bị Đức xâm chiếm cũng xua binh tiếp tay nước Pháp.

Pháp và Đồng-minh chống Đức, Áo và Hung gia Lợi. Thổ-nhĩ kỳ, Bulgarie, kéo thêm vô số dân « hậu lạc » đa đoan da vàng chết cho « Mầu quốc. »

Thợ buôn búa, học sanh buôn viết, nông dân buôn liềm, bao nhiêu trai trẻ đều bị đưa ra chốn chiến trường, tìm cái chết.

Chết vì súng đạn, trái phá, tàu bay, tàu ngầm, hơi ngạt ! Chết vì lạnh lẽo, đói khổ ! !

Đàn ông ra trận, đàn bà vào xưởng máy, những người thông thái thì vào phòng thí nghiệm, chế tạo những món đồ giết người ghê gớm hơn kẻ nghịch.

Thầy thầy đều lo một việc : Giết cho nhiều người bên kia mặt trận để đem cái sự thắng về mình.

Trên bốn năm trường trải, con người vẫn minh trở thành một giống thú dữ chỉ lo hại mạng lẫn nhau.

Rất cuộc có 9.155.385 người bị thiệt tan xương nát, 22.204.000 người bị thương nặng 5.996.000 tù giặc.

Từ ngày 2 Aout 1914 đến ngày 11 Novembre 1918 số sanh đẻ mất hết 20.150.000. Số người chết đói chết rét, chết vì bệnh lao, bệnh dịch hạch hết thảy là 28.379.000.

Kể chung lại chiến-tranh 1914-1918 giết hại các giống dân trên địa cầu tới 37.534.385 mạng.

11 Novembre 1918, Thế giới reo mừng, nạn khói lửa đã qua. Trừ những cha mẹ khóc con, vợ khóc chồng, em khóc anh cả vì quê hương xứ sở, vì « công lý vì nhân đạo » mà bỏ thây ở những miền Verdun, La Marne, già trẻ bé lớn đều tung hô hòa-bình vạn tuế.

Hòa - bình là tiếng nói ở đầu môi của sứ thần ở các nước, Hòa bình vạn tuế là câu cuối cùng trong những bài diễn văn đọc bằng cái giọng run run của ông

Briand và các ông tổng trưởng ngoại giao, giữa hội Vạn-Quốc.

Ô hay ! sự đau thương của những kẻ mất cha mất chồng chưa nguôi dứt, các vết thương của bọn cựu chiến-sĩ chưa kịp lành, mà các nước tư-bổn lại đua nhau tăng-gia binh bị.

Mấy hiệp ước hòa bình ký từ tháng Juin 1919 đến tháng Juin 1920, như hiệp ước Versailles, Saint-Germain en Laye, Neuilly, Trianon, chẳng còn được các nước bại trận kính tặng nữa.

« Chê-độ-tư-bổn » mang cái họa chiến-tranh theo mình, cũng như mây mưa mang theo giông gió » (Jean Jaurès).

Kinh tế của Đức và các nước thuộc Trung bộ Âu - châu đã lần lần phục-hưng, đem vấn-đề binh bị và nuôi sống những dân-tộc của họ ra để trên tấm khăn xanh.

Hội nghị tái-bình, Hội nghị bồi thường, Âu-Châu hiệp chúng quốc, điều ước Kellog, Hội nghị Genève, hội nghị Lausanne, phái bộ Lytton, hội nghị Bàn tròn v.v.

Người ta còn rằng bàn về việc giảm binh, tái binh. Trong lúc ấy Nhật-bôn bắt giết dân Tàu, tàu đoạt Hoa-bắc, rồi kể Y-dại-Lợi kéo binh chiếm đoạt Abyssinie.

Bây giờ người ta chẳng còn nói tới chuyện giảm binh nữa. Không một nước nào chẳng công-bố số binh lực mạnh mẽ của mình. Bao nhiêu tiền thuế vụ, mồ hôi nước mắt của dân, hầu hết đều dùng vào việc sắm khí giới, tàu bay, tàu lặn.

Đức phát xít tuyên bố quả quyết đòi cho được sự chia lại các nước thuộc địa.

Đức phát-xít giúp binh khí cho phân tướng Franco, tuyên bố chống lại với các chánh thể dân chủ.

Mới rồi, Hạ-ngiệp-Viện Pháp đều bỏ thăm mở một cuộc công thái riêng dành cho sự quốc phòng.

Mùi thuốc súng đã bay khắp mũi !

Nguy thay cho các dân tộc thế giới !

Để quốc chủ nghĩa, phát-xít chủ nghĩa sẽ đưa người vô tội ra chiến trường làm mồi cho thần công, đại-bác.

Rồi thời các anh dân quê ở những ruộng lúa Đông-dương, các anh da đen ở những rừng rậm Phi-châu sẽ được đưa ra binh vực

nước mẹ một lần thứ nhì nữa.

Binh vực công lý tự do để được hưởng những « quyền dân tộc tự quyết » (les droits des peuples à disposer d'eux-mêmes) theo lời tuyên bố của ông Wilson chẳng ?

Binh vực « mầu quốc » để được những quyền tự-do dân chủ như ông cựu toàn quyền A. Sarraut đã hứa chẳng ? Thời gian đã trả lời cho chúng tôi. Nay nó lại đến nhắc cho chúng tôi các nạn chiến tranh sẽ sanh nay mai nữa.

Mới rồi cụ Phan-bội-Châu được quan toàn quyền Varenne tiếp chuyện. Báo *Tiếng-dân* đăng bài kỹ thuật buổi gặp gỡ ấy. Các báo trong Nam ngoài Bắc đều có trích đăng. Có lẽ họ nghĩ rằng tên của cụ Phan-bội-Châu để báo cho chạy nên họ không chú ý đến những câu nói chuyện giữa hai ông Va-renne và cụ Phan.

Có người nói : « Ông già cách mạng ngày xưa, bây giờ chẳng còn ảnh hưởng gì đến quần chúng. »

Lầm lầm. Cụ Phan không còn ảnh hưởng là một việc, mà người ta vẫn dùng những lời nói của cụ, « một nhà chí-sĩ Việt-Nam, bị xử tử, được ân xá » là một việc khác.

Cụ bảo với ông Varenne rằng : Vạn mạng xứ này chẳng ngoài chánh sách Pháp, Việt để huê của cụ để xướng.

Ồi ! Nếu mỗi lần có chiến tranh người Việt Nam phải chết để cho những cái chủ trương rỗng tuếch, được nghe cho bùi tai, thì biết bao rày chúng ta mới mong mỗi được bắt tay một anh dân Phi luật tân mà không hổ thẹn.

Không lý Cụ Phan bội Châu đã quên hẳn một người « yêu nước Việt Nam » bị bắt giam, nhạ đối trong một cái khám bên Tàu, mà khi nghe tin Âu Châu có chiến tranh lật đật chối dấy, ăn và, lộ vẻ vui mừng.

Eureka ! Người ấy, vui mừng vì đã thấy một tia hy vọng nảy ra trong trí óc...

Ừ mà thời kỳ ấy đã qua lâu rồi ! Nhưng theo ý tôi, nếu chẳng có cách thế nào tránh được sự gánh vát một phần cái chết vì binh đao, thời cứ chịu cái số phận hèn hui của chúng ta, ai dắc đi đâu thì đi tới đó là xong. Cần gì phải nói tới chuyện đóng dãi vô ích.

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm dây mịn có tui, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số 8 10 12 14
Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65

Bình bông số 266—12 giá... 5\$30
— 266—14 giá... 5.80
— 282—12 giá... 5.50
— 282—14 giá... 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14
Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHUN XI TRẮNG	BẦU BẢNG CHAI	HONG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỀN M
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0, 66	0, 66	0, 66	0, 22	0, 09
12	0, 77	0, 88	0, 77	0, 25	0, 11
14	0, 88	1, 10	0, 88	0, 28	0, 13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRỞ BÁN TẠI :

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON TÉL. 21.475

Coi chừng năm thứ phong giết người !

Có lắm người đàn ông, đàn bà thương nổi mặt có giề cùng mình ngứa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tay, theo kẻ tay có mặt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay là khi không da thịt bỗng sưng tấy, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngừa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngừa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tình, ngứa được bệnh Phong đơn, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do :

Nhà thuốc BACH-LOAN

số 300, rue des Marins Cholon

Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 họ

Leçons particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon résultat, données par professeur expérimenté, à domicile ou en rendez-vous. Prix raisonnable. S'adresser à Gilbert K. C. G. 63 Rue Bourdais — SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy các nơi trường tư - thực lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sinh.

Dạy mau thành và rất trúng giọng giá phải chăng.

Xin do nơi Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố lâu) SAIGON.

30 NĂM NHỰT-BÔN DUY-TÂN

300 trương, giấy tốt in đẹp, hình nhiều. Giá — 0\$90

NHÀ IN ĐẮC LẬP của ông Bùi-huy-Tín ở Huế xuất bản

PHAN DINH PHÙNG

290 trương có nhiều hình vẽ lịch-sử — Giá 0\$80

NHÀ IN MAI-LINH ở Haiphong và Hanoi xuất bản

Ở xa gởi mua xin thêm tiền cước-phi 0p.40 Ai muốn mua nhiều, xin viết thư cho M. Tân-nguyên-Cát, Bd. Charne Saigon hay là mỗi nhà xuất bản

NGƯỜI

và VIỆC

Phải, chỉ tại nơi
mình mà thôi

DỒNG ý kiến với chúng tôi, bạn đồng-nghiep Tribune indochinoise trong số ngày 10 Mars vừa rồi cũng hỏi: « Chúng nào Annam mới có người làm được Thống-đốc, hay là Toàn-Quyền? »

Viết bài ấy, chúng tôi đứng về phương diện lợi dụng nhơn tài; tán thành chúng tôi, bạn đồng-nghiep lại đứng về phương diện tranh-dấu.

« Bước khó khăn đã trải qua được, bởi vì cái hàng rào trí thức không còn nữa, từ rày về sau những danh cao chức cả ở quan trường, hay trong trường chánh trị đều thuộc về tay những kẻ có tài hơn hết và những địa-vị trong xã-hội thì thuộc vào những tay kẻ nào có gan chiếm trẩy nó. Nhưng mà muốn được vậy, phải tranh đấu gay go. Ngoài ra, chỉ là lời nói hư văn, vô bổ. »

Nghĩa là, muốn cho nước Pháp dài ngoải ta xứng đáng, ta phải trông cậy lấy mình mới được.

Phải, chỉ tại nơi mình mà thôi. Ai biết suy nghĩ cũng đều công nhận như thế.

Song từ hồi nào tới giờ, há rằng nhơn tài Việt-Nam không từng phen tranh đấu hay sao?

Chúng tôi chỉ than phiền cho một cái chế độ chánh trị không muốn tin đến phẩm cách, tài năng của dân mình.

Pháp, thì bao giờ đối đãi với dân thuộc-địa cũng tử tế, nhưng, trái với người da đen, người da vàng chúng ta bấy lâu nay, không có dịp nào trở mặt cho người ta thấy ít nữa mình cũng có một vài người như hạng các ông Diagne, Candace, Gallandou Dioup, cả thấy đều là dân-biểu da đen ở Hạ nghị viện Pháp.

Đành rằng Nam-kỳ mới thuộc vào tay Pháp hồi năm 1856, song trong khoảng thời giờ ấy Pháp chưa đủ tin dùng lấy ta hay sao?

Viết tới đây, bất giác tôi nhớ lại câu nói này của ai không biết: « Người Pháp bao giờ cũng có hai cái túi: Cái túi bên trái thì cấp-tấn thả cửa, còn cái túi bên mặt thì bảo thủ lạ lùng. »

Nếu ta phải tranh đấu hơn nữa, thì ta phải tranh đấu với cái trí bảo thủ lạ lùng của phần nhiều người Pháp, chẳng biết thuộc địa là gì, chớ đừng nói đến dân thuộc địa.

Một mảnh tường đã đổ, nên
đánh đổ luôn cả bức tường

CHÚNG tôi muốn nói cái bức tường do chế độ mạng-linh tạo nên, mà lắm lúc nó làm cho ta phải cực lòng khổ trí vì nó. Vụ tòa Phúc-án tha-bồng Dân-Quyền vừa rồi thật là một cái búa khá to đánh đổ đã được một mảnh tường ấy.

Ai cũng biết, theo cái *Sénatus Consulte* ngày 3 Mai 1854, thì

quan Tổng thống nước Pháp có quyền dùng mạng-linh mà cai trị, mà những mạng-linh này đều có giá trị như luật.

Thuộc địa phần nhiều đều chịu chung dưới cái chế độ mạng-linh (*régime des décrets*) như thế, khiến nhiều khi xảy ra những việc bất công lạ lùng, mà lần nào, tòa án cũng phải cho rằng chế độ mạng-linh ấy thật trái với luật Pháp.

Đứng riêng về vấn đề ngôn luận mà nói — một vấn đề nói đi nói lại hoài mà chẳng nhảm — thì đáng lẽ những luật lệ nào bảo giới ở Pháp được hưởng, mà những luật lệ ấy đã thì hành ở thuộc địa, thì thuộc địa cũng được quyền hưởng trọn như ở Pháp mới phải.

Cái này không dân. Tại cái chế độ mạng-linh quái gở kia, mà Nam-kỳ, thuộc địa Pháp, bấy lâu mới có tự-do ngôn luận.

Chính cũng tại cái chế độ mạng-linh ấy mà vừa rồi đây, ở Pháp người ta chỉ muốn thi hành hai đạo-báo-luật ngày 5 Juillet 1908 cho Martinique với Reunion mà thôi.

Ta nên biết, ngày giờ trải qua, người ta càng thấy báo-luật năm 1897 có nhiều chỗ khuyết-diếm, nên từ đó về sau có đến 12 cái đạo-luật khác sanh ra để sửa đổi, bù đắp đạo-luật năm 1881, đã nói rằng báo-luật năm 1881, thì hành cho thuộc địa, thì nên thi hành cho trọn, nghĩa là thuộc địa cũng được hưởng những báo-luật mà Hạ-nghị-Viện đã chuẩn y mới phải.

Cái này, không dân. Người ta muốn dựa theo cái *Sénatus consulte* ngày 3 Mai 1854 mà thi hành một vài đạo-luật ở thuộc địa mà thôi.

Sự lấn-quyền của chế độ mạng-linh như thế, không cần là phải một nhà luật-học số trường mới trong thấy rõ.

Mà đã là nhà luật học số trường lại càng thấy rõ hơn nữa.

Vì vậy mà Ủy ban thuộc địa ở Hạ nghị Viện lãnh phần xem xét mọi bản dự-luật cho Martinique và Réunion hưởng hai đạo-luật ngày 5 Juillet 1908, chẳng những tỏ ý tán thành mà thôi, lại còn hỏi vặn như vậy:

1. Sao chánh phủ chỉ cho những thuộc địa trên kia hưởng mà thôi.

2. Sao chỉ cho hưởng có hai đạo-luật ngày 5 Juillet 1908 mà thôi?

Hỏi như thế, tức là ủy-ban thuộc địa nhận rằng bao giờ luật vẫn nằm trên mạng-linh.

Tòa phúc án ở Saigon sở dĩ tha-bồng Dân-Quyền vừa rồi là vì nhơn sự ấy là phải. Mai tòa Pháp án ở Pháp cũng nhận như thế là phải nữa.

Nếu như vậy, thì về mặt báo giới, cái mạng-linh mà ta thường gọi mạng-linh Varenne không còn có quyền lực chi nữa.

Đành là ta chỉ dựa theo luật mà nói như vậy, chớ trên sự thật ở thuộc địa, mấy khi ai nghe cái

tiếng của luật bao giờ.

Muốn được hưởng theo luật, về mặt báo giới, cũng như về các mặt khác, ta nên cùng nhau đánh đổ bức tường mạng-linh mới được.

Chỉ có cái lượng
mà thôi...

THEO một bản thống kê, sự sanh sản văn chương ở Đông-dương trong năm 1935 — có phần trội hơn các năm khác. Cộng chung lại có 1.059 quyển, hay là tập xuất bản cả thảy.

Dẫu rằng số này không lên được đến cái bậc số cao hơn hết trong năm 1928 (1.272) song nếu ta đem so sánh với các năm khác, 1929-30-31-32-33-34 thì ta thấy nó tương đương, hay là trội lên rất nhiều.

Trong số đó kể trên, tiểu thuyết Annam chiếm được một phần: 130 quyển.

Những báo chí ra hằng kỳ năm trước qua năm sau cũng có phần trội hơn (từ 382 số đến 419).

Báo pháp văn thì sụt một ít (— 9% còn báo quốc ngữ thì trội lên rất mau (+ 45%); tập chí quốc ngữ cũng trội lên đến 21% lận!

Thế thì trong năm 1935, về phương diện gì mình không dám nói chớ về phương diện sanh sản văn chương người mình bước được một bước khá lắm.

Nhưng khổ thay! bản thống kê quên cho ta biết số báo chí, hay là sách vở đã bị cấm lưu hành là bao nhiêu. Nếu con số mà có tiếng nói được nó sẽ nói cho ta biết rằng đây là chỉ được phần lượng mà thôi, chớ về phần phẩm, chúng tôi còn ngờ lắm.

Cuộc khủng hoảng kinh tế ở trong xứ càng già tăng bao nhiêu, thì ta càng thấy sách vở, báo chí đua nhau mọc ra như nấm. Nếu ta sẽ được bao nhiêu là tác phẩm có giá trị? Đếm trên ngôn tay, còn sợ chưa có được nữa là. ... Dẫu vậy mặc lòng; nhờ sự thống kê ấy, mà ta biết rằng người Annam đương buổi khó khăn cũng chẳng dám quên trí thức là phần quan hệ.

Sự sanh sản bây giờ vẫn còn hỗn tạp; những kẻ viết văn làm báo bây giờ, chúng tôi em thủ thận, tỉnh độ phải cần học hỏi thêm lên, song nếu cái chế độ báo giới xứ này mà được thật

CÙNG CHU' VI ĐỘC GIẢ

VÌ CÓ việc riêng ràng buộc ngày giờ, nên trong một thời - gian ít lâu tôi phải nghỉ viết bài và việc sắp đặt tờ báo, xin chur vi độc-giả lượng thứ.

Việc ấy có ông VÂN - TRINH thay thế. Vậy xin thanh minh.

ĐÀO-TRINH-NHẤT

tự-do, chúng tôi chắc như hai với hai là bốn rằng tình thế sẽ đổi khác ngay.

Chúng tôi ao ước anh em nhà văn làm báo ta nên nghĩ đến thiên chức của mình mà thận trọng ngời viết một chút.

Thà ba năm không viết một câu nào, mà hãy viết một câu cho có nghĩa lý, chớ đừng « ầu ầu » như ta thường thấy ngày nay.

Bao giờ cái phần phẩm cũng quý hơn phần lượng.

Ta sẽ được tự do
ngôn luận chăng?

NẾU CHÚNG tôi nghe chẳng lầm, thì hiện nay Chánh - phủ đương lo nghĩ đến vấn đề tự do báo giới gắt lắm. Đương lo nghĩ mà có ý giải quyết cho mau, chớ không muốn trì hoãn hoài, để một ngày kia dân bốn xứ cũng đi đến đó được. Chính vì vậy, mà chánh phủ đã xin với bạn đồng nghiệp ĐUỐC-NHÀ-NAM đừng viết bài xã-luận mà kèm thêm bản dịch tiếng pháp nữa.

Cái phương pháp của bạn đồng nghiệp có lợi rất nhiều, một đề cho Chánh-phủ hiểu rõ ý mình, hai không muốn cho ai nói mình có a ý mà giết chết tờ báo được. Thứ nữa, bạn đồng nghiệp cũng làm công việc đỡ bộn cho ty Báo giới.

Ở đây thì như vậy, còn ở Pháp, dường như người ta đợi luật báo giới chuẩn y trọn, rồi sẽ đem thi hành ở Đông-Dương.

Mà đây chỉ là tiếng phong văn.. ta chỉ nghe làm tai mà thôi.

Cũng còn churôi. Giống
người Annam như nhuộc!

MÀ người thốt ra cái tiếng ấy, nếu phải là tay mạch-lô sẵn - đá không nói gì, mà lại la tay có nọc ít nhiều, hiện nay nắm bút quyền cho báo « Opinion ».

Chúng tôi muốn nói đến anh Gattegno, mới nhập tịch dân Nam-kỳ được năm bảy tháng nay. Dường như dưới mắt của bạn đồng-nghiep không còn ai đánh kính hơn ông Colline nữa, nên chỉ, khi nghe ông chủ hiệu Modern Photo đòi tiền mình, bạn đồng nghiệp nổi dóa lên, mắng xằng-xả lên mặt người ta: « Sale race d'Annamites. »

Tội nghiệp hiền từ như anh Bathy, mà cũng đem vụ ấy đến tòa. Đến Tòa, Gattegno chửi hết; người chứng hai bên thì khai ngược ngạo với nhau hết, khiến tòa phải xin lại xét xử lại.

Vụ này kết liễu ra sao chúng tôi chưa biết, chớ chúng tôi biết chắc rằng nó sẽ làm cho dư luận Annam ồn ào lên.

Hôm nay chúng tôi chỉ thuật sơ mà thôi để cho ai nấy có ngày giờ ngàm nghĩ, còn về ý kiến riêng, rồi đây chúng tôi sẽ nói rõ.

Xin độc - giả lượng thứ cho

Báo sắp sửa lên khuôn đề ra như lệ thường thì thỉnh linh thợ nhà in làm « reo ». Vì vậy mà « MAI » kỳ này phải ra trễ hai ngày

Việc bất ngờ ấy không phải chúng tôi muốn vậy, nên xin chur bạn đọc biết cho

« MAI »



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mụ, có bang cấp de tiếp qui bà qui cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui, bà qui cô gởi thử hỏi.

TIẾNG CHUỖI THỦA

TỪ khi [Nga-sô - Việt] thành lập do cuộc Cách-mạng tháng mười, thì có không biết bao nhiêu sách báo công kích, gọi rằng ở đó là một địa ngục to tát, hơn dân đói kém lắm than, dưới gót sắt của một bọn lợi dụng « Cách-mạng » để ăn sung mặc sướng.

Họ còn nói ở Liên-Xô người ta ăn thịt con nít nhỏ, hãm hiếp những gái 8, 9 tuổi, Lénine sẽ xưng vương kể vị cho Nga-Hoàng!

Họ lại tiên tri rằng cái phần sáu quả địa-cầu mà bọn phiêu-dộng, bọn tù cũ đã chiếm được sẽ sắp đổ ngay mai. Rồi bọn Bạch-Nga, bị đuổi khỏi nước, khỏi quê hương, các nước tư-bon, chum nhum nhau hù-dong cho nó sợ nghiêng đổ.

Hai mươi năm rồi, nó không đổ. Nó không đổ mà lại cường thịnh. Cái kinh-tế có tổ chức của nó không biết sự khủng hoảng mà các nước khác phải chịu. Những kế hoạch kiến-thiết xã-hội của nó làm cho thế giới ngạc nhiên, bất chước theo mà « kiến-thiết » nơi xứ họ để tránh khủng-hoảng.

Những sách mô-tả cái tình-trạng « địa-ngục » ở chế độ Sô-viết nó nằm la-liệt ở các thư-viện Saigon, không làm gì ngăn trở sự tiến-bộ của nó.

Bao nhiêu những tác giả vô danh hoặc có danh mà cái ngòi viết đã bị mua cũng không làm sao mà bỏ qua cái công trình vĩ-đại trong cuộc kiến-thiết xã-hội ở nó.

Đến phiên André Gide.

Một nhà văn có thanh thế. Một người mà văn chương dồi dào đã quyền rũ được một số đông tiểu tư sản ở thế giới.

Nhà văn ấy đã có lần tán dương Liên-Xô tán dương chủ nghĩa xã-hội. Một nhà văn hoàn toàn cá-nhơn, đã có lần ra khỏi « tháp ngà » của ông để tiếp xúc với thực tế.

« Từ Nga trở về » đã chứng rõ rằng ông không có sống trong thực tế chút nào. Với quyền sách này, André Gide trở lại cái tháp ngà mà ông đã ra để dạo chơi đây đó.

Nhân phong trào bình-luận về nghệ thuật, nhiều nhà văn chủ trương thuyết « nghệ-thuật vì nhơn sanh » đã từng đem Gide ra để lấy cái thanh thế của Gide mà chống chọi lại với bên nghịch.

Nhưng người ta ngờ vực lắm. Chính lúc cái tên của Gide đang đương hoàng cùng với Romain Rolland, ở dưới cá-tuyến ngôn chống phát-xít, thì ông Phan-văn-Hùm đã viết: « Gide chưa thoát-hóa hẳn ».

Nghĩa là có ngày Gide sẽ trở lại cái tháp ngà của mình.

Là ngày Gide viết quyển Retour de l'U.R.S.S. vậy.

Tôi bỏ qua một bên những tư tưởng bề phải. Các tư tưởng ấy nó mà con mắt, khó cho mình nhận sự thiệt. Ông Hải-Vân mắc

vào chỗ đó (1).

Toàn bài của ông đều là những câu thóa-mạ Staline, bao nhiêu sự oán ghét Staline nó che khuất, làm cho ông không thấy được quần-chúng Nga, nhất là quần-chúng thợ thuyền, đã hai lần cách mạng, đã tranh đấu nhiều lần hơn hết, và đang thực hành cái giai-đoạn chuyên-chánh ở Liên-Xô.

Các báo phát xít tố về Staline như là một nhà độc-tài gớm ghiếc, cũng như họ đã gọi Nga-Hoàng Lénine (Tsar Lénine).

Họ làm thế để chỉ cho quần-chúng rằng làm Cách-mạng vô ích. Chung qui bọn lãnh tụ sẽ lợi-dụng những cơ hội tốt, để hưởng hết cái kết quả của sự tranh đấu mà nhơn dân đã cấu-tạo.

Sự thật không phải vậy.

Chủ nghĩa Các Mác không phải là chủ nghĩa Nít-Sô. (2)

Cái thuyết siêu-nhơn, thượng lưu, của Nít-Sô mà bọn phát xít ở Đức đem ra để cắt-nghĩa cái độc tài của Hitler không thể giống chủ nghĩa Các Mác được.

Ngó ngang qua Gide và mắc vào trong những tư tưởng biệt phái, ông Hải-Vân quên hẳn cái vô sản giai cấp chuyên-chánh, một giai-đoạn kiến-thiết xã-hội tất quan hệ mà hiện thời Liên-Xô đang trải qua.

Chủ nghĩa Các Mác khác với vô chánh-phủ chủ nghĩa là không phải hệ chủ nghĩa xã-hội được « thanh hành » rồi, thì quần chúng đi « ngay vào cõi đời đầy hạnh phúc, cõi đời... tó về trên mặt giấy! »

Quần-chúng Nga còn lắm nông-nổi, còn tranh đấu, còn diệt cho những di tích của giai-cấp nghịch, còn lấy trừ những phần từ trừ lạc, còn gìn giữ mãi những điều thắng lợi đã thực hiện được, tóm tắt phải căn cứ vào sức mạnh của giai cấp thợ thuyền mà đề nên để giải quyết cho tiêu các giai cấp bóc lột.

Tuy nhiên, sự chuyên chánh của vô sản không bao giờ giống cái chánh thể độc tài của phát-xít chủ nghĩa được.

Người ta mô tả Staline như là một nhà độc tài, sánh với Hitler, Mussolini, Tần-Thủy-hoàng v. v. để nói rằng ở Nga hiện tại, không khác gì ở Đức, ở Ý.

Các điều kiện kinh-tế, xã-hội, chánh-trị, nó phát-xít hóa nước Đức, nước Ý, sự giải tán các tổ-chức cách mạng của thợ thuyền nó đào tạo ra cái chuyên chế của Tư-bon Ngân-hàng ở hai nước ấy không thể có ở Nga được.

Staline là người ở trong cái tổ chức của quần chúng thợ-thuyền cũng như kẻ khác. Mặc dầu là tổng thư ký của tổ chức ấy Staline cũng không có quyền lợi gì hơn người khác.

Bao nhiêu những nghị quyết, những hành động, Staline cần phải lấy ý kiến chung của ban Trung-uơng, theo đa số biểu quyết

cũng như những người ở trong tổ chức thợ thuyền.

Quần chúng yêu Staline, tán-tụng Staline là vì họ được sung-sướng, hạnh phúc hơn lúc trước. Họ « ham của cải, thích ăn diện » là vì cái xã-hội của họ sống cho họ của cải, cho họ ăn diện.

Nơi Staline học ca tụng cái chủ nghĩa xã-hội đặc thắng, tức là họ tán dương cái tổ chức thợ-thuyền mà Staline — đối với họ — là tiêu biểu, đã lãnh đạo họ đến chỗ có « của cải » chỗ « ăn diện » được.

Họ chưng hình Staline, cũng như dân cây khi trước đeo trên cổ hình « Thánh Lénine » — người đã cho họ đất cày cấy — và hề mỗi lần sấm sét thì họ làm đầu thánh giá trước cái mê day đông (médallion).

Một văn-sĩ phú hào thấy vậy, về viết rằng, ở Nga, Lénine đã làm thánh!

Tôi đã nói đến cái thuyết « siêu-nhơn » của Nít-sô.

Theo nhà triết-học này thì vận-mạng của nhơn-loại đều phải chịu cho một số người khôn lanh hoạt bát, hoàn toàn về mọi phương diện, lãnh đạo cho họ.

Số vì nhơn đó có rất ít. Nhưng chính họ là người cầm đuốc soi sáng cho nhơn loại phải theo.

Chủ nghĩa Các Mác thì trái hẳn lại. Bao nhiêu sáng kiến, bao nhiêu năng lực là ở trong quần chúng mà sức kiến-thiết là vô cùng vô tận.

Có Hitler và Mussolini ra, không phải là việc ngẫu-kỳ.

Phải có sức phản động kịch liệt của giai cấp bóc lột, phải có tình hình kinh-tế khủng-hoảng sâu sắc và lâu dài, phải có sự nhu-cầu chiến tranh để chia lại thị-trường, rồi nhơn đó mới có sức tuyên truyền mưu mẹo, gạt gẫm, lừa dối quần chúng.

Hitler và Mussolini mà thiên hạ gọi là anh hùng, độc tài, thì chỉ là cái hình nộm trong tay Tư-bon Ngân-hàng. Nó do những sợi dây chẳng chịu, rắc rối, để dặt cho nó nhảy.

Cái chuyên chế, cái độc-tài, hiện nay, không thể do một người hoặc một nhóm người nào « lòng dạ độc sâu » mà thực hành được.

Nó phải có một lập-trường giai cấp chắc chắn: bóc lột hay là bị bóc lột. Nó không thể lấy lập-trường ở « lòng dạ » bóng lóng của một số ít người.

Quên « Retour de l'U.R.S.S. » ra đời, giai cấp bóc-lột hoan-nghinh nhiệt liệt. Môn đệ của Gide mà ghét chủ nghĩa xã-hội thì nói rằng: Thầy đã qui chánh.

Bọn phát xít thì nói rằng: Ô hó! Chủ nghĩa xã-hội.

Gide nói không lầm.

Bọn nghịch của Gide đã lấy đó mà dùng về nhiều chuyện lắm. Nổi giáo cho giặc là chuyện đã đành, Gide sẽ bị trục xuất khỏi hội « Nghệ-sĩ và văn-sĩ cách-mạng ».

Chỉ có một thứ thuốc này trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRỪ LÃO

SỐ 35

của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Hốc môn — Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chắc là bệnh lao thì nười bệnh uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá . . . 1p00
1 hộp 20 hoàn giá . . . 2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn . . . 0p50
20 hoàn . . . 1 00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-MỰC

(Đường sau chợ)

52, rue Aviateur Garros — SAIGON

Thuốc sẽ « gói cách lãnh hóa giao ngân » nội trong 8 ngày thì có thuốc dùng, tiền gửi là 0p.35 người mua chịu.

Đầu giáp vòng rùa, quý vị cũng phải biết

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer — SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

VUA THUỐC LẬU KHÊU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ-DUNG

Bổn biệu chuyên môn chữa bệnh phong tình chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn, gót, sưng lặc lở lồi gớm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay như là HUỆ LIỀU LINH ĐƠN số 01 thiên-hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LẬU, mới chế được thứ thuốc thực đường tiêu giết tuyệt vi-trùng, mau dứt mũi toàn thuốc Annam không độc, thật không đau rát. Bệnh đau thận, di tinh đau lưng thật nặng, uống Bồ thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐÔNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 bổ á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Langsa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng: Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoan số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thơ khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ thứ thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đới, tử cung, điều kinh, băng huyết v. v..

NHÀ THUỐC ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, rue d'Espagne — SAIGON

Có trữ bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bảo
47, rue OK NHA OUM (đường lò heo)

Ở Saigon, quyển « Retour de l'U.R.S.S. » được bán ngay trong lúc các báo vừa đăng quảng-cáo

Ở Hanoi, số Mặt - thám kêu những người chiến sĩ cách-mạng mà họ cho là lung lảng, đến, rồi sau một cuộc nói chuyện về cái địa ngục Nga họ bêu cho anh chiến-sĩ ngơ ngáo, một quyển « Retour de l'U.R.S.S. » và dặn răn đọc, mà suy nghĩ.

Như ông Hải-Vân đã nói Gide tiến bộ một bước thật dài!

NGŨ YẾN.

(Còn nữa)

Bazar GIỚI-THANH

SOCTRANG

KUÂN ĐẾN

KUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bổn hiệu đã được đở bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phần son, đồng hồ v. v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bổn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

(1) André Gide và Xã-hội chủ nghĩa của Hải-Vân báo Nữ-Lưu, 5-8-1937.

(2) Nietzsche

TRIẾT-HOC NGHIÊN-CỨU

BIỆN-CHỨNG-PHÁP

của PHAN-VĂN-HÙM

Đến chương này, ta đã lần lượt thấy rõ hết bao nhiêu những cái đặc-điểm của biện-chứng-pháp.

Đây chỉ còn việc gom tóm lại những điều đã nói trên, và kết luận qua phép đem dùng biện-chứng-pháp.

☞

Như mấy chương trên đã thuật ra, biện chứng luận vạch cho ta thấy những luật lớn lao của trời đất. Những luật ấy giúp cho ta hiểu biết tất cả các sự, các vật, một cách châu-toàn và đúng-đắn.

Nói theo tiếng nhà triết học, biện-chứng pháp là một phương pháp nhận thức-luận (une théorie de la connaissance).

Như thế, biện-chứng pháp là một cái phương để tìm chân lý; là một cái khoa-học về những luật chung cho sự vận động, cho sự tiến hóa của tự-nhiên, của xã-hội loài người, và của tư tưởng. (1)

☞

Song mà ở mấy chương trên ta chỉ thấy những cái gương rời nhau.

Sự thật, trong vũ-trụ không có cái gì đứng riêng một mình, mà không dính-dấp ăn thua với sự vật chung quanh nó. Bao nhiêu những cái gương rời nhau, đã dần ra trên kia, chẳng qua là cho tiện việc giải bày trên mặt giấy (2).

Rày tôi biện chứng luận bày ra đã hầu trọn. Duy còn cái sự thật này, phải nói ra là hết.

Ấy là sự vận động, chẳng-chịt, dính-dấp, ăn thua nhau. Tiếng chữ gọi sự ấy là tương-quan (3) (interdépendance) nghĩa là dính-dấp cùng nhau, và ảnh-hưởng lẫn nhau.

Một sự tương-quan trong vận động ai cũng thấy rõ nó mỗi thời mỗi khác quanh mình. Tục ngữ ta có câu «bút mây động rừng», nghĩa là nói sự tương quan của những cây cối trong ấy.

Những khi lớn lối, ta cũng có thể nhận sự tương-quan kia mà phóng-đại ra. Như nói :

Khuấy nước rung rinh tới thủy phủ,
Giật chơn nào động lên thiên-đình.

(1). Cf. Anti-Dühring, I^{er} p. ch. XIII. Trad. Laskine, p. 177 : « La dialectique n'est autre chose que la science des lois générales du mouvement et de l'évolution de la nature, de la société humaine et de la pensée. »

(2). Không nói như thế ! Ta không thể nào cắt nghĩa một sự gì mà không dùng lời, hay là không dùng chữ. Mà chữ thời có trước có sau, nối nhau, trên những hàng dài. Nghĩa là nó phải trải ra trong không gian. Mà viết ra theo không gian, tất là trải qua thời gian. Khi đọc lại, cũng phải trải qua trong một thời gian như thế. Lời nói cũng một thế ấy, không khác gì. Nó cũng có trước có sau, nối nhau, trong thời gian. Người ta cùng người nghe, nghe chưa cùng, nói chưa dứt, chưa làm sao cho hiểu nhau được trọn và được chắc. Tất phải đợi đến lúc dứt rồi, mà mới thấy được bao trùm ý tứ nghĩa lý.

Cho nên, nghe nói, và đọc văn, cũng như xem bức vẽ, tay thợ còn đương pha màu, chấm từng nét, vạch từng đường, ta theo đây, mà chưa biết kết cuộc ra sao. Tất phải đợi cho đến lúc họa thành, mà mới thấy toàn cảnh.

(3). Tôi sẽ dùng tiếp liên-quan để dịch chữ rapport, chỉ chỗ sự vật quan hệ nhau, khi xét trộm hết mọi sự vật và dùng cái nghĩa dính-dấp nhau, song không nghĩ đến sự ảnh hưởng nhau.

Nếu thiên-đình là trên không không thăm-thăm ấy, và nếu thủy-phủ là dưới đáy biển tuyệt vời sâu kia.

Sự thật, hệ sự tương-quan ấy càng xa, nó càng lợi ra, mà có khi không thấy hiệu quả gì nữa.

Nhưng mà xét gần, và xét lớn, thì ta thấy rõ luật «tương quan».

☞

Này, như anh dân cây ở xa tít trong Đồng Tháp Mười heo-lánh. Cõi lèm-xém với cái áo móc-cời, chứ mà anh có ăn thua với dân khắp thế-giới !

Tôi không cần phải chỉ ra nhiều. Nội một sợi chỉ để may áo cho anh, cũng đủ chứng cho lời mới nói đó.

Làm vườn cho chủ điền, để lấy tiền mua chi, là anh có quan-hệ với người trong xứ anh. Chỉ ấy ở bên Tây chỗ qua, là anh có quan-hệ với cu-li bến tàu Saigon, có quan-hệ với cu-li bến tàu Tây, có quan-hệ với thợ nhà máy sợi bên Tây.

Chỉ ấy lại dệt bằng bông vải. Mà bông, thì bên Tây mua ở xứ nào đó, mua ở Ấn-Độ chẳng hạn. Thế là anh dân cây ta có quan-hệ với nông dân bên Ấn-Độ.

Còn than đá để chum cho máy chạy, lại mua ở xứ nào nữa đó. Còn nước tách để nấu cho chỉ được trắng, cũng lại mua ở đâu nữa. Còn bao nhiêu sự khác kể sao cho xiết.

Cứ bấy nhiêu điều mà suy ra, ta thấy anh dân cây xứ ta có quan-hệ với dân khắp thế giới.

☞

Suy rộng ra nữa, sẽ biết vận vật có tương-quan là thế nào.

Quên mất sự tương-quan ấy, ắt là nhận thức phải sai lầm.

Engels có câu chua cay, nói những người chỉ xem có một mặt của sự vật, không khác nào vào rừng thấy những cây là cây, mà không thấy cái rừng ở đâu đâu (1).

Con người ấy không biết biện-chứng-pháp.

Biện-chứng-pháp dạy xem trộm (2) hết các mối liên-quan, cho thấy chỗ tương quan của sự vật.

(1). Voir ANTI DÜHRING. « Introduction » Trad. Laskine, p. 8.

(2). Lénine nói dialectique là một sự nhận thức có sinh hoạt, có thống quan « connaissance vivante, polyscopique ». — Empirio Criticisme et Matérialisme, E. S. T. edit., p. 329.

Tôi dịch chữ polyscopique ra thông-quan hay là xem trộm, mà hai tiếng tôi đều không vừa ý, song chưa tìm ra được tiếng khác.

Lénine cũng lại nói : « Đành như thế, một cái nguyên-lý căn bản của biện chứng pháp trong học thuyết của Móra, là tất cả những cái ranh-rấp phân chia khu vực cho nhau, trong vận vật và trong xã hội, đều là sự tùy từng điều kiện đến lưu động cả, cũng là không có một hiện tượng nào mà không có thể biến đổi ra hiện tượng trái với nó. » (Bien entendu, c'est un des principes fondamentaux de la dialectique marxiste que toutes les limites qui se marquent dans la nature et la société sont conditionnelles et mobiles et qu'il n'y a pas un seul phénomène qui ne puisse se transformer en son contraire.) Polémique contre « la brochure de Junius » alias Rosa Luxembourg.

Một cái thuyết biện chứng như thế, tự nhiên dẫn Lénine vào chỗ kết luận : phân tích cách cụ-thể một cái hiện tượng nào ấy trong hoàn cảnh nó và sự phát triển của nó. » en analysant concrètement tel phénomène dans son ambiance et dans son développement.

Xem tạp chí « Commune », n° 33, p. p. 1053 et 1054. Paris, mai 1936. E. S. T. edit., 24, rue Racine.

Biết rằng sự vật động, không phải tĩnh; biết rằng nguyên-thể chứa mâu thuẫn; biết rằng có mâu-thuần là có phá-hoại; biết rằng có phá-hoại là có đổi dời; biết rằng có đổi dời tất có dung hóa mâu-thuần của nguyên thể, mà làm ra tân-thể, và tân-thể sẽ chứa mâu thuẫn, sẽ bị phá-hoại, rồi sẽ dung hóa mâu-thuần mà biến ra tân thể khác nữa, v. v. ... một đàng nữa lại biết rằng cái quá-trình biến-chứng cứ đi mãi làm ba bức rồi có lúc bỏ tuần tự mà vượt bức, lúc ấy số lượng đổi, tánh chất cũng tùy đó mà đổi; biết như thế là biết nhiều lắm rồi.

Song mà đó là mới biết có một phía (connaissance unilatérale). Cũng có thể nói là mới biết có một chiều xuôi, xuôi mãi, chứ chưa phải là Xem-trộm (polyscopique), xem đủ phía (omnilatérale) (1).

Biết rằng hột lúa có mộng làm mâu-thuần, và cái mộng mâu-thuần ấy sẽ phá-hoại hột lúa mà dung hóa ra cây lúa :

Cái đó thì bay.

Nhưng mà hột lúa đâu có thể tự mình nó giải quyết lấy mâu-thuần cho nó. Tất nó phải nhờ mưa móc, nhờ hơi ẩm-áp của mặt trời, nhờ ánh sáng, nhờ đất yếm-ướt, mà mới mọc lên được.

Nếu gặp tay quái nghiệt không gieo hột lúa xuống ruộng lầy, mà lại đưa nó vào lò lửa đỏ, thì nó hóa ra cốm, hay là hóa ra tro than, chứ đâu phải nó mọc lên cây lúa, như dưới tay nhà hát thuật khéo gạt.

Bao nhiêu sự liên-quan ấy bỏ đi, hột lúa còn mãi là hột lúa, nếu không bị ẩm thấp mà mục hư, hay không gặp chuột bọ mà tan nát.

☞

Nghe rằng đào những mã vua ở nơi mấy Kim Tự Tháp bên Egypte, người ta tìm được những hột lúa mì, bị chôn chôn những mấy ngàn năm. Vì kín hơi, không bị không khí yếm-ướt, nên hột lúa không hư hoại. Đem lên mặt đất, có không khí, gieo, thì nó mọc như thường.

Ấy là hột lúa nằm dưới Kim Tự Tháp mấy trăm đời, không thể tự mình giải quyết mâu thuẫn cho mình, mà phải giữ lấy mãi sức sống ngầm ngầm.

Không có đủ điều kiện để mọc, không có tay người xin vào giúp cho hột lúa xứ Egypte phải nằm ngủ yên cái giấc mấy ngàn thu, — nói nghĩa đen, không phải bóng.

Thoạt có tay người giúp vào, hột lúa ấy mới hân hạnh thấy được mặt trời, liền bung cái sức sống ngầm ngầm của nó ra (2).

Marx có nói : « Giải quyết những mâu thuẫn thuộc về lý-thuyết, là sự chỉ làm được trong khi thật hành, nhờ cái lực thật hành của con người; mà chính vì vậy cho nên sự giải quyết mâu thuẫn ấy, nào có phải là công vụ của một mình nhận - thức-luận đâu, mà hẳn thật là một cái công vụ quan hệ cho sự sống còn, không hề thấy triết học giải-quyết được, chính vì bởi triết học chỉ xem đấy là một công vụ thuộc về

(1) Chữ của Lénine dùng. Xem Revue « Commune », n° 33, mai 1936. p. 1053. Paris. E. S. T., 24 rue Racine.

(2) Aristote gọi cái sức sống ngầm ngầm ấy là puissance; còn gọi là entéléchie, hay là acte, cái sức làm cho bung, ra làm cho thật hiện actualiser cái sức sống ngầm ngầm ấy. Về sau Leibniz lại dùng tiếng entéléchie chỉ sức sống ngầm ngầm, gần như tiếng puissance.

lý-thuyết mà thôi (1) ».

Là ý Marx muốn nói rằng có một đường một để giải quyết mâu thuẫn, ít ra là giải quyết cho xã hội loài người.

Không thôi, thì tự nhiên nó cũng giải quyết lấy, nhưng mà tự nhiên nó giải quyết cho nó, mặc nên mặc chẳng cho loài người, nó có kể đến bao giờ.

Đường giải quyết, như trên kia đã nói, là cái lực của con người giúp vào mà thật hành.

Học thuyết của Marx gọi cái lực thật hành ấy là « die praxis » (2), chữ này gốc ở tiếng grec, Marx mượn nó để chỉ sự thật hành vừa có phê phán của con người có trí khôn, có ý chí.

(1) La solution des contradictions théoriques n'est possible que par la voie pratique, par l'énergie pratique de l'homme et c'est pourquoi leur solution n'est point la tâche de la connaissance seule, mais elle est réellement une tâche vitale que la philosophie n'a pu résoudre justement parce qu'elle n'y voit qu'une tâche théorique. MARX, morceaux choisis, p. 63. Edit. 3^e Gallimard, Paris, 1934.

(2) Xem Thèses sur Feuerbach của Marx, và xem la Nouvelle Revue Française, số 1^{er} octobre và 1^{er} septembre 1935, nơi bài « Qu'est-ce que la dialectique ? » của Henri Lefebvre : La praxis, l'activité productrice matérielle et « spirituelle », considérée comme un tout dans la vie sociale...

K hông nên lộn praxis với pragmatisme.

Tôi dịch gượng chữ « praxis » ra « suy tạo », nghĩa là suy nghĩ và tạo thành, hay là nói ra nôm là tính toán và gây dựng.

Chỉ trong cái praxis, trong sự suy tạo của con người có trí khôn, mới giải quyết được mâu thuẫn.

Cứ như Marx dạy, chẳng những theo biện chứng pháp, xét sự vật ta phải lấy khách-quan mà xem trộm hết bao nhiêu mối liên quan tự nhiên trong vận vật, cho thấy chỗ tương-quan của sự vật, mà ta cũng còn cần phải nhớ xem luôn ta ở trong ấy, cần phải nhớ phần chủ quan.

Ta cần phải xen vào, nhúng tay vào, góp trí, góp lực vào, mà giúp cho sự vật giải quyết mâu thuẫn của nó. Như vậy ta mới càng nhận thức được châu toàn và đúng đắn.

Cứ như tôi nhận ra, thì nhận thức luận trong học thuyết của Marx lấy sự « suy tạo » của kẻ có ý thức làm bảo kê. (La gnoseologie marxiste se recommande à la « praxis » du sujet connaissant).

(Còn nữa)

CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lộng mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tia đua thêu trên cành. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên dưỡng ngay tinh thần cho tráng kiện.

Hai môn thuốc « ĐẠI-BỒ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quý ông quý bà, đã có nhiều chứng thơ đắng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay mệt nhứt, có thể đem con người lên « Cỏi-Thọ Đền-Xuân ».

NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị : Hư lao, gầy yếu, làm lụng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bất hoà, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ bất thường. Ho lao lâu năm.

SẮM NHUNG BỒ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B.— Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chắc, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu :

NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẻ không đầu bì kíp, vì số phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise -> SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

TRỞ LẠI VẤN-ĐỀ NGÔN-LUẬN TỰ-DO

LÀM SAO CHO TRUNG NAM BẮC ĐÔNG HƯỞNG CHUNG BẢO LUẬT 1881 MỖI ĐƯỢC

CŨNG như một cái lẵng diên, cái tin « Dân-Quyền » được trắng án mấy hôm nay đã bay khắp từ thành thị chí thôn quê.

Dầu ở đây có một vài tờ báo «phân-động» chẳng chịu đăng rõ cái tin đó, song những tờ báo đó không có thể lực gì mà che lấp sự thiệt được.

Sự thiệt, Nam-kỳ là thuộc địa Pháp, tự nhiên được hưởng quyền lợi về ngôn luận tự do theo luật báo giới ngày 29 juillet 1881 đã định.

Việc đã rõ ràng chắc chắn, như hai với hai là bốn, không còn ai chối cãi đi đâu được nữa.

Nhiều đọc giả báo này viết t.ơ, tỏ ý vui mừng với chúng tôi, và hỏi chúng tôi như vậy: « Đành rằng Nam-kỳ mình thì như vậy, nhưng một sự tự-do báo giới ở Nam-kỳ cũng chưa đủ làm cho mình toại sở nguyện được, cần phải làm sao cho Trung Bắc-kỳ được hưởng chung vui đó mới là vui trọn. Làm sao? »

Làm sao?

Câu hỏi thật làm cho chúng tôi khó trả lời thay! Từ hồi nào đến giờ, Chánh phủ vẫn dùng cái mạng lịnh 1898 để hạn chế cái tự do tư tưởng xứ này. Sự hạn chế ấy tạo ra một chế độ báo giới chung cho cả Trung, Nam, Bắc.

Nghĩa là, trước khi mình muốn xuất bản một tờ mình phải xin phép hẳn hoi; được phép rồi, nếu những bài mình viết mà không vui lòng người trên thì chánh phủ ra tay trừng trị: cắt cổ tờ báo chết queo!

Cấm xuất bản trong một thời gian, rút giấy phép lại không cho xuất bản nữa, mà người bị thiệt hại chẳng được một lời bào chữa cho mình, những điều ấy chứng tỏ rằng ở xứ này quyền hành chánh lẫn quyền của tư pháp.

Nhờ vụ Dân-Quyền mà ngày nay, không còn sự ngờ vực ở trong tâm não của 23 triệu dân thuộc địa nữa.

Vụ Dân Quyền báo cho ta biết rằng người viết báo chỉ chịu trách nhiệm trước mặt pháp-luật mà thôi, chứ không chịu trách nhiệm dưới oai thế của kẻ cầm quyền được.

Ở đây, chúng tôi nói người cầm quyền, chứ không muốn nói Chánh-phủ, vì thật ra, lắm khi Chánh-phủ chỉ nghe lời rập họ mà trừng trị mà thôi. Chớ mình có khi sau rồi Chánh phủ cũng biết mình trừng trị như vậy là quá gắt gao, hay là mình đã nghe lầm: Vụ Phụ-Nữ Tân-Văn, và vụ Saigon chứng cho lời nói chúng tôi.

Dầu thế nào mặc lòng, những sự trừng trị như thế khiến cho dư-luận Annam có thói bước thì có, chứ chẳng có tấn bước chút nào.

Tư-tướng của dân chúng thì đi thật mau, mà trên mặt báo chỉ

từ Nam chí Bắc, dưới những hàng chữ in rậm-rỉ ra mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, ít khi người ta thấy được cái ảnh dội của tư-tướng ấy cho được rõ ràng.

Khiến trên Chánh phủ dầu có muốn khai hóa cho dân gian lắm khi không biết dựa vào đâu mà khai hóa cho nhắm đường, cho đúng với những điều mong-mỏi của nhân dân.

Rồi trong lẵng văn lẵng báo, một luồng gió thổi chỉ thất vọng thổi lên vu-vù.

Người có thiệt học, chọn tài thì lui về vườn, hoặc nhẩy ra làm quan, hoặc chuyên qua nghề khác, còn những người ở lại — trừ một số ít ra — đều là những người tầm thường quá, không có thể điều-đắc dư-luận được.

Cái tình trạng ấy, đều do đạo mạng lịnh 1898 mà ra cả.

Nay, đối với Nam-kỳ, là thuộc địa nó không còn quyền hành nữa.

Nhưng, đối với hai xứ bảo hộ Trung Bắc kỳ thì sao?

Cái rắc rối tức ở chỗ này. Lấy lý mà nói, thì dầu cho có bị bảo hộ đi nữa, nhưng mà quyền cai trị thượng bao giờ vẫn ở trong tay Chánh phủ Pháp, thì tướng cho Trung Nam Bắc đồng hưởng chung ân huệ của luật báo giới năm 1881 cũng là một sự đương-nhiên, cần phải có mới được.

Song về thiệt tế, chúng tôi sợ người ta lấy lẽ rằng Pháp với Nam-Triều có điều-uớc hẳn hoi, mà Pháp bao giờ vẫn kính trọng chữ của mình ký tên. Chính quan Toàn quyền Brévié và mới đây ông Justin Godard cũng nói như vậy.

Pháp đã trọng chữ ký tên của mình, thì vấn đề tự do báo giới nó thuộc về vấn đề nội trị, tức là thuộc về Nam-Triều liệu định.

Nếu thật Nam-Triều có quyền liệu định đi nữa, Nam-Triều sẽ đối phó sách nào?

Muốn trả lời câu hỏi này, ta cần phải hỏi câu này trước: « Nam-Triều có báo luật chẳng? »

Mạnh dạng, bạn đồng nghiệp SÔNG-HƯƠNG của chúng tôi đã trả lời: « Nam - Triều không có báo luật » nhưng mà các báo xuất bản ở Trung-kỳ vẫn phải ở dưới quyền của Nam - Triều mới thật là trái ngược!

Theo luật báo giới năm 1881 của Pháp, thì ngộ khi nhà báo có phạm tội đối với pháp luật, thì bao giờ pháp luật vẫn đối đãi với nhà viết báo khoan dung rất nhiều: từ sự không bắt giam trước khi thành án, đến sự ngồi khám mà được hưởng cái chế độ chánh trị, bao nhiêu điều ấy chứng tỏ ra rằng bao giờ người lập luật của Pháp vẫn tôn kính tư-tướng như thần thánh.

Người ta thì như vậy. Trung, Nam, Bắc thì sao? Mạng lịnh Varenne tới bây giờ nó vẫn còn là cây gươm bén ác nghiệt đương nằm trên đầu, trên cổ của anh em viết văn làm báo có tư-

tướng ít nhiều. Đã như vậy, hình luật của Nam triều xen vào, thành thử nhà viết báo ở xứ bảo hộ chẳng biết kêu van với ai cho thấu được.

Muốn rõ hình luật của Nam-Triều khác với nhà làm báo thế nào, chúng tôi xin các bạn đọc hãy nghe những lời này của báo Sông-Hương.

«*Ôi hình luật của Nam-Triều! Các bạn còn lạ gì thứ hình-luật ấy! Chúng tôi đã bảo là một thứ pháp luật chưa tiến hóa.*

Theo hình-luật ấy mà buộc tội đã rất nặng, quan tòa lại có quyền rộng vô cùng, trước tòa-án lại không được có trạng-sư để bình vực: nó sẽ đưa đến cho các báo những sự thiệt hại mà không biết kêu van với ai, vì đi đến « chung thâm » của bộ Tư-pháp là hết đường!

Đây thử kê ra mấy điều luật ấy mà nhà báo có thể phạm được:

Điều 104, dùng lời nói vu mạn nhà vua trước công chúng, sẽ bị tội CẤM từ 5 năm đến 10 năm, không phân biệt chánh phạm hay tàng-phạm.

Điều 107, công bố những tin không thật, làm hại đến cuộc công an, sẽ bị xử phạt lun.

Điều 125, cổ động biến loạn, sẽ bị CẤM 10 năm đến 15 năm.

Đó, xem ba điều đó cũng đã thấy Hình-luật Trung-kỳ nặng quá Một tờ báo, khi không bị quan trên đề ý đến, chẳng nói làm chi; chứ khi đề ý đến mà muốn trừng phạt thì có khó gì

sự thù-đet để ghép vào mặt luật? Viên chủ nhiệm hay chủ bút của tờ báo ấy đã chẳng nhờ thầy kiện cãi cho được, lại cũng chẳng chống án đầu được nữa, có khó gì mà chẳng vào tù và ở đó cho đến mục xương?

Nhà báo hay bị kiện như thế về tội hủy-báng (diffamation). Ở tòa-án Langsa, tội hủy-báng cũng xử theo báo-luật. Nhưng Nam-triều không có báo luật thì về việc ấy cũng lại sẽ xử theo luật-hình Hoàng-Việt Hình-luật ở mục thứ VII có những điều riêng về tội hủy-báng mà hầu hết là quá nặng, rất bất lợi cho nhà báo.

Như thế thì báo giới ở Trung kỳ làm sao cất đầu cho nổi được? Nếu người ta lấy lẽ đã có điều-uớc hẳn hoi mà nói rằng « Cái đó thuộc về Nam triều, chúng tôi có dám biết tới đâu! »

Cái tình trạng của các nhà làm báo xứ này lộn xộn như vậy đó. Cần phải sửa đổi nó mới được.

Quyền chỉ bày ao ước là của chúng tôi: quyền làm là do ở chánh phủ Pháp. Đối với vấn đề ngôn luận tự do ở xứ người ta gọi là ĐÔNG-PHÁP, quan Toàn-quyền sẽ có câu nói của mình và quan tổng trưởng Marius Moutet

cũng sẽ có câu nói riêng của ngài nữa.

Một lần cho dứt khoát chúng tôi muốn nghe cho rõ câu nói của hai ngài lẫn, sau khi nghe được cái tiếng xử công minh của tòa phúc án Saigon.

Bây giờ, chúng tôi sẽ dạy lại mà nói với anh em đồng nghề ở Trung Nam Bắc rằng: « Anh em ta sẽ tỉnh sao đây? »

Theo ý chúng tôi, bây giờ chúng ta nên hiệp nhau lại mà gây ra một luồng dư luận về vấn đề này mới được. Ta rằng vận động ở đây, đồng thời, nếu ta có người quen thuộc ở Pháp, ta nên nhờ họ vận động giúp ở bên cho ta thêm nữa.

Làm cho ở dân gian thấm nhuần cái tư tưởng tự do ngôn luận là vấn đề sanh tử cho cuộc tấn hóa ở xứ này.

Nếu phải nhóm nhau lại làm một hội nghị báo-giới Annam trong kỳ hội chợ Huế đến đây, như nhiều bạn đồng nghiệp đã nghĩ đến, thiết tưởng ta cũng nên làm ngay bây giờ.

Được một bước phải tấn tới một bước. Thụt lui tức mình đánh bại lấy mình, có khi mình tự giết lấy mình không chừng.

G..

Cùng anh em lao-động xứ đông-dương!!

Sau khi Chánh-phủ binh-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-dương được hưởng quyền lợi gì? Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa Moutet đã thảo sác lệnh báo vệ anh em lao động thế nào?

Xin xem cuốn:

CHẾ ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(Tức là đạo sác lệnh của ông Moutet) có cả nguyên văn ban chủ Pháp, 112 trang. 0 \$ 17

do TAM-THINH dịch thuật

Nhà in MAI-LINH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông - Pháp

CHỦ Ý: Có thể gửi 0p20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước.

Thơ và mandat:

Imprimerie MAI-LINH

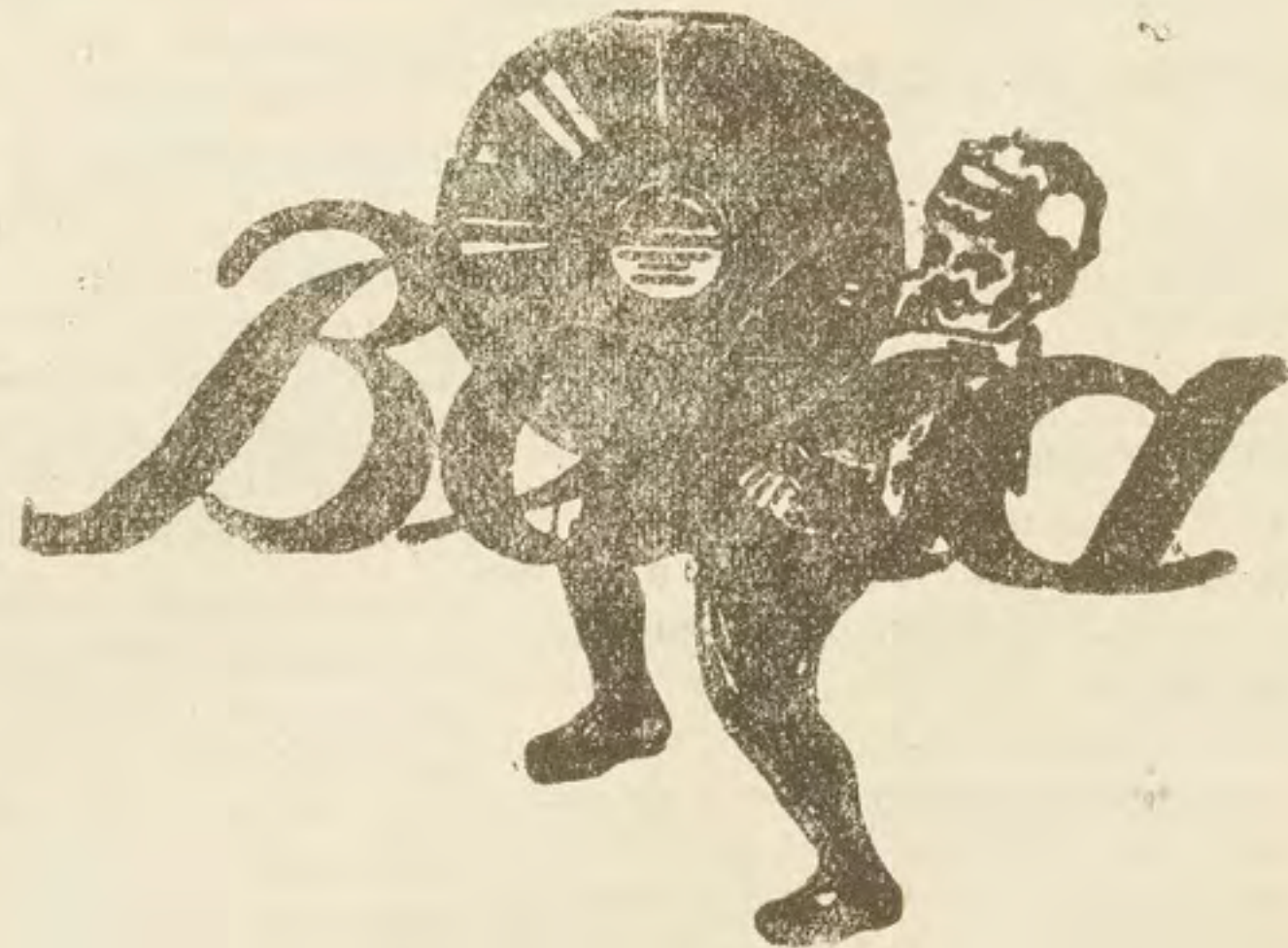
60-62, Avenue Paul Doumer (Haiphong)

hay: 7, Vieux Marché (Hanoi)

Saigon, TRAN-NGUYỄN-CAT 81, Charner

Mời lại đĩa hát mới 1937
Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ IDIA ~
BIEKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người
bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

Đây là ban tri.âm của
các học-sanh Nam-NÚ

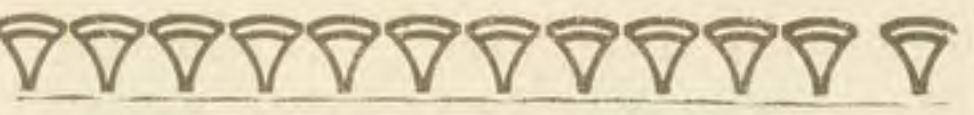


2p.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
TAM NGUYỄN, 59, G. Guyonnet
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier
Đại lý cũ: Đông-Dương,
THAI LE HON
275, rue d'Espagne, Saigon



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
RIMOITTESSIER-SAIGON



GHÊ NGỰA
Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

GHÊ ngựa hoặc có thể như dè
cơm cháy, hoặc mì có mù, ngựa
ngậy khó chịu, dùng thuốc ghê
ngựa này thoa đến đâu thì rập
đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.
Khả nơi có bán: Saigon do
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN
(theo miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm
mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai
đem về thoa miệng, thì thứ chi
cũng trôi. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05
Khả nơi có bán.

Mua sỉ do nơi các Đại-lý có cái
chỗ bán nơi trang chót, Saigon:
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện có bán.

CHƯ VỊ độc báo MAI
nên có động cho
những người quen
biết cũng đọc với

Một vài phép luận

của Phan-phù-Dao

NHIỀU khi nói ra một lời,
làm lấy một việc, ta đã
phải có luận trước rồi.

Sự luận ấy, ta làm một cách có
ý-thức, hoặc vô ý-thức; ta làm
chậm rãi, hoặc lẹ lẹ cũng có.

Luận mà sai, tất lời nói không
đúng, việc làm cũng sai.

Nói về phép luận, tưởng không
phải là sự vô ích vậy.

Hôm vì nói về phép luận là sự
khó, và không vui tai. Những tôi
biết rằng phần đông độc-giả báo
« MAI » không phải hèm sự ấy
chút nào.

Dẫu vậy ở đây tôi chỉ xin nói sơ
qua về một vài phép luận thường
dùng mà thôi. Tôi từng thấy vì
không biết rõ những phép luận
ấy mà nhiều người bị mắc vào
bẫy của những tay quỷ - biện
hằng ngày vãi ra trong báo chí,
hoặc trong sách vở, những tư-
tưởng phân-động nguy hại cho
bình - dân.

Được mà ngăn ngừa sự nguy-
biện một đôi chút, cũng đã là
điều rất có ích và nên viết ra.

Tôi không có ý gì khác.

PHÉP TRỰC CHUYỂN

PHÉP luận này là phép
thấp - thôi hơn hết.
Những người ngu-
muội ở dân tộc dã-man, và
những trẻ con chưa đến tuổi
nhập sự lý (l'âge de l'assomp-
tion logique), hay dùng phép luận
này.

Như con nít nhỏ chỉ mẹ nó,
mà nói: « Má Hạnh ».

Nếu hỏi nó: « Má Hạnh thì sao? »
nó sẽ trả lời: « Má Hạnh, thì má
Hạnh ».

Con nít nhỏ không biết đi từ
ý này qua ý kia. Hễ « má tôi », thì
« má tôi » chứ không làm sao nó
biết được những tánh cách của
má nó.

Con nít nhỏ nhận sự thật một
cách trực tiếp, nó không thể nhận
một ý nào mà không có hiện tại
trong ý thức của nó.

Như hỏi: Nếu Hạnh có cánh,
Hạnh bay lên trời không? Nó
sẽ trả lời: Hạnh không có cánh.

Cái ý « nếu », cái ý « có thể »,
rất xa với sự thật, không bao giờ
con nít nhận được.

Mà đừng tưởng người lớn,
người có học thức, không có cái
luận - điệu « trực chuyển » đó.
Hoặc họ vô tâm, nghĩa là họ
lắm, hoặc họ cố ý, nghĩa là họ
ngụy-biện, họ cũng ứng-dụng mà
« trực-chuyển » để kết luận.

Tiếng tục gọi sự ấy là « nói ầu ».
Nói vitung lý, hoặc vì ngang tàng.
Như nói: « Hai trăm năm nữa
người Annam mới tấn bộ bằng
người Pháp và chừng ấy mới tự-
do dân chủ. »

Nhưng mà sao hai trăm năm?
Họ sẽ trả lời tưng nước: « Ủ
đề coi. »

PHÉP QUI NẠP

PHÉP luận này, nói nôm
ra, có thể gọi là phép
« phản gốc ».

Nó là phép luận cao hơn hết,
khoa học hơn hết.

Nó bằng cứ nơi sự thật, ở
nhiều nơi, nhiều lúc mà gom lại
làm một lý.

Bữa nay đốt lửa ở chỗ này thấy
có khói, đốt lửa chỗ khác cũng
thấy có khói. Bữa khác đốt lửa
nhiều chỗ nữa cũng thấy có khói.

Nhiều bữa khác đốt lửa ở nhiều
chỗ khác nữa cũng thấy có khói
nữa.

Thấy luôn luôn một sự: hễ
đốt lửa thì có khói, người ta
qui nạp lại thành một cái luật:
« Hễ có khói là có lửa ».

Cái luật ấy người ta cho nó là
đúng, bất kỳ ở đâu và ở thời nào.

Tôi nói: cái luật qui nạp ấy
người ta cho nó là đúng, bất kỳ
ở đâu, và ở thời nào. Nói như
vậy (nói rằng người ta cho là ý
tôi muốn nói: có khi qui nạp ra
một cái luật, thì một cái luật ấy
tự nó được đúng với những lần
thí nghiệm khác, mà cũng có khi
người ta chỉ được một cái luật
không thường đúng).

Còn như hỏi: làm thế nào cho
qui nạp được luật đúng, thì ở
đây tôi không có ý trả lời, bởi vì
chuyện đó phải nói dài mới được.

Tôi kể ra một cái ví dụ khác
cho thấy rõ phép qui nạp.

1) Lấy một cái ve chai mức
nước cho đầy tràn. Một tay bịt
miệng ve lại cho kín, cho nước
đứng lợm ra được, một tay nắm
lặt ve cho gióng đầu xuống một
thau nước, thế nào cho miệng ve
lút xuống khỏi mặt nước trong
thau. Bấy giờ buông cái tay bịt
ve ra cho miệng ve đụng dưới
đáy thau. Nước trong cái ve tức
thì chảy ra, mà nước trong ve
sụt xuống. Nhưng mà cái nước
ấy sụt xuống tới một cái chừng
kia, rồi ngừng ngang đó không
sụt xuống nữa.

Tại sao nước không sụt xuống
nữa? Người ta nghĩ rằng tại
không khí đè mặt nước trong thau
chống lại với sức nặng của nước
trong ve.

2) Lấy một cái ly mức nước
cho đầy sét. Lấy một miếng giấy,
lớn hơn miệng ly một chút mà
đẩy lên miệng ly. Một tay bịt
giấy ấy, tay kia gióng ngược cái
ly xuống, bấy giờ buông tay vị
giấy ra. Nước trong ly, lâu lắm,
không trút ra được.

Tại sao nước không trút ra
được? Người ta nghĩ rằng tại
không khí đè mặt giấy, chặn nước
trong ly lại.

3) Lấy một cái đĩa đồ nước
vào. Đốt giấy cháy lên ngọn bỏ
vào một cái ly, đoạn úp ly dựng
giấy còn đương cháy lên ngọn,
trên đĩa nước. Lửa tắt, còn nước
trong đĩa thì trôi lên trong cái
ly, cao hơn mặt nước ngoài đĩa
nhiều lắm.

Tại sao nước trôi lên trong cái
ly? Người ta nghĩ rằng lửa cháy
nóng đuổi không khí trong ly ra
hết, thành ra trong ly không còn
sức gì chống lại với nước, còn
nước thì bị không khí đè ở ngoài
nên trôi lên trong ly.

Ông giặc hất thịt lồi lên, cũng
một lý ấy.

Thí - nghiệm nhiều cách như
thế đó, người ta qui-nạp ra cái
luật: « Không khí có sức nặng ».

Phàm qui - nạp như vậy, bao
giờ cũng phải bằng-cứ nơi sự
thật, cũng phải do nơi sự xem-
xét.

PHÉP SUY LOẠI

(Analogie)

NHỮNG khi nào gặp có
một sự thật, hay là
gặp ít sự thật, còn bao
nhiều sự thật khác người ta
muốn biết, lại « vắng mặt » đi, thì
người ta không thể nào qui nạp
được. Người ta phải dùng đến
phép suy loại.

Xét về lịch-sử, người ta thường
phải dùng phép suy-loại này.

Như người ta nói: đời này
những sự xung-đột trong xã hội,
dễ lo giai-cấp đấu tranh mà ra;
đời xưa chắc cũng vì giai-cấp
đấu tranh mới có sự xung-đột
trong xã hội.

Lại như nói: đời này những
con thú có sừng đều không có
răng hàm trên; trên đời xưa
những con thú không có răng
hàm trên chắc cũng có sừng.

Theo suy loại như thế mà xưa
kia Georges Cuvier (1769-1832)
gặp một ít mảnh xương tàn lại
đoán ra được những giống thú
chưa ai từng biết.

Phép suy-loại, nay có lợi, mà
nhiều khi có hại. Dùng nó khó,
là bởi không thể thí nghiệm (ex-
perimenter) được.

Như theo suy loại, có lam người
nói: Nước Pháp trải qua cuộc
trừ dân dân-quyền cách mạng
năm 1789, nước Nam cũng phải
đi ngang qua một cuộc cách mạng
như vậy, sau rồi đến đâu nữa sẽ
hay.

Lý này đúng hay không? Cái
đó tùy điều kiện kinh-tế, xã-hội,
chánh trị, văn hóa, mà có khi suy
loại như vậy rất hiểm nguy.

PHÉP TỈ LUẬN

(Analogie ou nétophone)

PHÉP tỉ luận, nói nôm
là phép « ví ». Tuy
tiếng cũng nói là ana-
logie, nhưng analogie này khác
với analogie nghĩa suy loại.

Ví, thì như mấy câu này trong
thơ Lục - Vân - Tiên của Nguyễn-
đình-Chiều:

Nhơn cơ tự sự dặn rằng:

Việc người chẳng khác việc trăng
trên trời,

Tuy là soi khắp mọi nơi

Khi mờ, khi tỏ, khi vơi, khi đầy.

Nói như thế, là cho rằng đời
người có những nỗi thành, bại,
hung vong, thịnh, suy, trường
cái cách nó cũng giống như cách
vầng trăng có những lúc mờ, tỏ,
vơi, đầy.

Đây là chỉ cái « cách » giống
với cái « cách », chứ không phải
chỉ cái « thể » giống với cái « thể ».

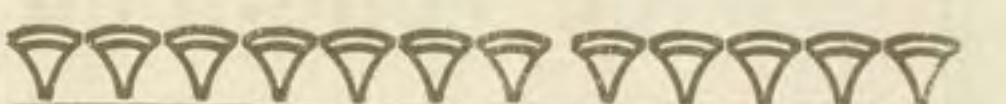
Dùng cái phép này, là người
ta muốn giúp để suy nghĩ, chứ
không phải người ta muốn chứng
giải (démontrer) một điều chi.
Ấy thế mà lắm người lắm chỗ đó,
thường đem tỉ-luận để chứng-giải
những lý-thuyết mờ-mờ của mình.

Kể làm văn chương, sa vào
cái lầm đó, thật không phải là ít.

(coi tiếp qua trang 13)

Các nhà nông để ý

Loại chuột thường phá hại
mùa màng như là lúa, bắp, khoai,
cây trái, dừa, mỗi năm thất huế
lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài
chuột đến NHON-HOÀNG mua
một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về
thí nghiệm. Cam đoan nếu chuột
đều mà không chết tại chỗ hang,
chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước
nhà thợ ở xa gần và tiền mua
thuốc. Trong toa dạy cách trộn
bột và đặt mỗi mẩu 1c. Bão đảm
thuốc bột này rất độc với loài
chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó,
mèo ăn uống nhầm không hại
đến sức khỏe. Có giá riêng hộp
nửa kilo và một kilo. Cần dùng
đại lý độc-quyền mỗi tỉnh - gọi
lãnh hóa giao ngân từ hai gói
phải chịu tiền gói. Bán sỉ và lẻ
NHON-HOÀNG số 15 Amiral
Courbet - SAIGON



Sách « Giai-cấp tranh đấu » đã ra đời

Tiếp theo ba quyển Biện-
chứng Duy - vật - luận, Văn-
chương Thủ-khoa-Nghĩa, Xã-
hội chủ-nghĩa-luận, Văn-hóa
thor-xã vi-racho ra quyển **Giai-
cấp đấu tranh** giá bán 0,15.
Lược khảo về vấn đề giai-
cấp, tuy gọn gàn mà đầy đủ;
dành cho ai ai xem đọc.
Mua sỉ do M. Phạm-văn-Điều
142, rue d'Arras - SAIGON
Thanh-Nghệ Tĩnh do Thiên.
Dân thơ quán, Vĩnh - Huế
Faifoo do, Hương-giang thơ-
quán - Bạc-liêu do Nguyễn-
tân-Biên, đại-lý độc-quyền.

Nước Nhựt ngày nay

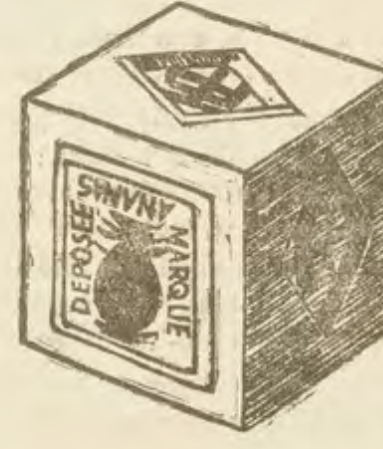
Một dân tộc 30 năm trước
bể các cửa thương khẩu, không
chịu giao thiệp với nước ngoài
hiện nay làm chấn động khắp
cả thế giới bằng sức mạnh
không quân, lục quân, hải
quân, thần công đại bác kiểu
tối tân. Còn về kinh tế, cạnh
tranh trên các thị trường ở
Viễn-đông rất mạnh trong nghề
y dược, Nước Nhựt phát minh
nhiều món thuốc không kém
chi ngoại-quốc như thuốc lợ
Điệt độc hoàn giá 0p. 35 một gói
bán tại Nhon-Hoàng số 15,
Amiral Courbet Saigon mua
ngay tại Nhựt. Chuyên trị các
bệnh lậu mủ xanh, lậu huyết
lậu kinh niên, lậu chỉ, lậu chưa
tuyệt nọc. Sáng mai nơi đầu âm
có chút nước trong lần lộn mủ
dùng thuốc lậu Nhựt rất công
hiệu dài thông, lần lần hết mủ
không một bao tử, không bần
thần, không hư thận, hết nước
mỗi nhứt là hai bên chắt-vai
khấp xương lắc lẻo, không kiên
cử môn ăn, không cần uống
thuốc trừ căn. Mua nhớ coi kỹ
made in Japan có chữ Nhựt,
chữ Tàu vậy khỏi nhệng.

5

các BAZARS
NÊN CẦN BIẾT
AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON
66-70, Rue Pellerin - SAIGON
BAN SI
 đã các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn ở và ngoài
 giá thật rẻ
BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins
RAYON MERCIERIE.— Có trên 50 kiểu áo (bonnets mode) khác nhau

Thuốc "ÔNG-TIÊN"
Có công-hiệu hay không?
I.— Đán bà làm băng cũng có tháng đầy đưa không dứt hay là tước đi tước lại?
 Nạn băng huyết mứa ra máu đỏ, đêm đêm hay là có đường kinh đầy đưa đưa máu ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình một nhọc nhằn, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ không ngon, mau chóng thuốc :
Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)
 Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt
II.— Báo lãnh để không đau bụng, không đau thai và sau đưa nhỏ động mạnh mẽ
 Một loại thai, hay đi mửa, ăn uống không biết ngon, hoặc thai yếu bụng trắng rắng da bụng, tay chân một mỏi, đau lưng, đau đầu, hay là trước khi có thai mà tiền sản nhiều lần nuôi không được, hoặc có thai rồi mà hay với lấy vật chi thai động, hoặc trẻ, mau chóng thuốc :
Thiên-tiên bảo dưỡng hoàn (số 24)
 Mỗi hộp 1p.00
 Uống đúng 5 ngày chẳng những là trị được mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đưa máu chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (để mau) không đau gì trước rồi, sau đưa nhỏ động mạnh mẽ, không eo nột, không mửa sữa và ghê ghê.
III.— Phụng-thị tiên-dược Hoàn
 thuốc bổ lao (số 18)
 Chuyên trị về bồi bổ các bệnh sau đây :
 a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngủ không yên, ngủ hay nhọc, nằm thêm một gối ngủ không yên.
 b) Người già yếu khí huyết suy kém, tay chân nhọc nhằn, ăn uống không ngon, ngủ không yên, tay chân nhọc nhằn, ăn uống không ngon, ngủ không yên, tay chân nhọc nhằn, ăn uống không ngon, ngủ không yên.
 Mỗi hộp 1p.20, uống đúng 5 lần, kết quả công hiệu rõ rệt khắp nơi chạy hơn hết
Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm tại tận gốc tuyệt-nạn các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

SAVON
THAI-PHONG
Hiệu Trái Thơm
 ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thật rẻ, rất tiện cho quí ông, quí ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.
 Quai de Belgique N° 186
 Cầu-Ông-Lãnh
 SAIGON



CHÁNH SÁCH XÂM LƯỢC THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA LIỆT CƯỜNG

Người viết : VAN TRINH

TIẾP THEO SỐ 7

Cùng chung một số phận với Cao-Ly, Đài-Loan tuy nhỏ (dân số chừng 4 triệu : bốn phần 5 là người Tàu) song cũng chẳng thể nào chịu được "kho báu" của mình cho người Nhứt rút rĩa mãi. Chưong nảo, chè, gạo, nứa, khoai tây, vàng, đồng, than đá, lưu hoàng, há phải những vật vô giá hay sao ?

Tận cách-mạng La-phước Tinh năm 1911, bị chết 2 vạn người, đó là một cái bằng chứng rằng Đài-Loan đã chịu ảnh hưởng tư-tướng mới nhiều rồi. Cuộc vận động của Du-phong-Thân năm 1915, thất bại thảm tử 3 vạn người lại càng chỉ rõ ẩy hơn nữa. Bọn Thanh-niên Đài-Loan cũng như bọn thanh-niên Cao Ly, cũng như bọn thanh-niên các nước nhỏ yếu khác đều cho rằng bao nhiêu sự mờ mịt về đường kinh tế của Nhứt, thật là dân bốn xứ có hưởng bao nhiêu đau : độc lập mới được. Nhưng đường như họ còn trông-cậy đến làm lòng quảng-dại của "nước mẹ" nên mau thu năm 1926, đảng "Thanh-niên Đài-Loan" cử một đoàn đại-biểu qua Đông-Kinh dâng lập thỉnh nguyện của

Từ cái chánh sách đồng tiền đèn cái "chủ-nghĩa đề quốc" của Nga-Sô-Việt trên Thái bình Dương

Năm chính giữa châu Á và châu Âu, nước Nga từ đời Pierre le Grand bao giờ vẫn trông ra Thái-bình-Dương để kiếm chỗ bán-huống thế lực của mình. Nhưng sự bán-huống này phải nguyên không có cái về xâm lấn bao trọn như các đế-Quốc ở Âu-châu thời bấy giờ. Sở dĩ họ phải quay mặt về phía Đông mà lần-triển như vậy là vì các điều kiện sanh-hoạt của nước nhà buộc họ, chứ họ chẳng có ý gì muốn xưng hùng xưng bá trên mặt biển cả. Có lẽ ông Paul Leroy Baulieu đương như đó câu nói của Napoléon Ier « Chánh-sách của một nước là do địa dư của họ mà ra » nên mới bảo rằng cuộc thực-dân của Nga bắt quở là một cuộc mở rộng quê vức của họ ra mà thôi, một cuộc di dân đi từ chỗ này đến chỗ họ, để mở mang những cánh đồng tuyệt giá minh mông nổi lên đất đai của họ chứ chẳng có ý cướp các đất xa xôi, mà thủy-thô và khí hậu chẳng giống của non nước mình. Mà hễ bọn thực-dân Nga đi đến đâu họ đều cầm hóa-bạc còn giá mang về làm, vì chính họ cũng còn máu huyết già-mang chạy trong thân thể, đầu óc của họ « Quáo cái mặt của người Nga, anh sẽ gặp người già mang » của

họ. Chánh phủ Nhứt chẳng đếm xỉa gì, lại còn bóp chặt thêm cái kềm hơn nữa : năm 1930, họ hạ lệnh giao những món ăn như rau củ & Đài-Loan về tay quan-lại Nhứt trông coi cả. Ngoài ra, Đài-Loan phải chịu 100 triệu viên đồng vàng thuê để gửi về bên Nhứt : quốc-trái và công-trái, thiết đạo, Đài-Loan cũng phải gửi vai ra gánh lấy ; các việc tòn phí ở Nam-Dương đáng lẽ Nhứt phải chịu hết : nhưng Đài-Loan cũng phải bỏ trợ cho Nhứt mỗi năm 2 triệu đồng viên cũng như Đông-Dương phải gánh cho Pháp-vực.

Không đủ tiền cung nạp cho họ chẳng ?

Thời Á phiến đã sẵn đó, sự ai mà không đánh thuế kia ? Đờ ăn hằng ngày thiếu chỉ đó, sự ai mà không tăng thuế kia ?

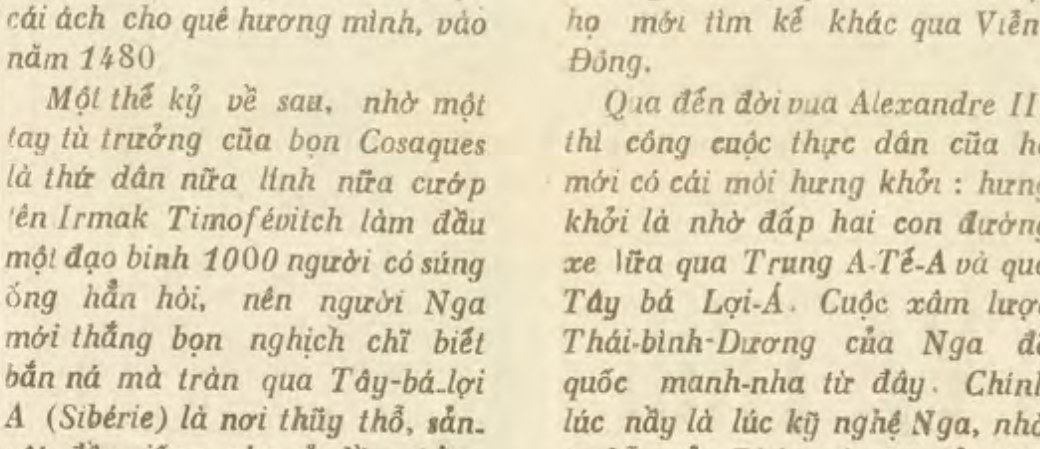
Coi như thế, thì đủ biết hệ chủ nghĩa đề quốc đi tới đâu, thì bọn dân bị-trị đầu chi đi nữa, họ chẳng thể nào nằm yên được.

Ta đã thấy chủ nghĩa xâm lược của Nhứt, và của Anh, bấy giờ ta hãy xét qua chủ nghĩa xâm lược của Nga, Pháp, Hoa Lan v.v...

Một thế kỷ về sau, nhờ một tay từ trước của bọn Cosaques là thứ dân nửa lnh nửa cướp tên Irmak Timoféitch làm đầu một đạo binh 1000 người có súng ống sẵn rồi, nên người Nga mới thắng bọn nghịch chỉ biết bán nà mà tràn qua Tây-bá-lợi Á (Sibérie) là nơi thủy thổ, sản vật đều giống như ở đồng bằng ở phía đông nước Nga. Nói rằng Nga là vì cuộc viễn chinh này là công của một bọn cự thương giòng Stroganoff (1). Từ đó về sau bọn Cosaques chẳng có gì ngăn cản nữa : càng ngày thấy cuộc buôn bán da lông da lạnh có môi lung lay rồi, qua đến năm 1917, cái nền móng ấy không thể nào chịu đựng nổi nữa với cái sức xô đẩy của bọn cách-mạng. Đế quốc Nga, đó, tự nhiên cái nói ấy thật đúng với tình trạng và tâm-tinh của một dân tộc khi xưa bị bọn Mông-Cổ chinh phục.

Sao đời vật đổi, nền móng đế-Quốc của Nga, từ năm 1905 đã bị sụp đổ, nên người Nga mới thắng bọn nghịch chỉ biết bán nà mà tràn qua Tây-bá-lợi Á (Sibérie) là nơi thủy thổ, sản vật đều giống như ở đồng bằng ở phía đông nước Nga. Nói rằng Nga là vì cuộc viễn chinh này là công của một bọn cự thương giòng Stroganoff (1). Từ đó về sau bọn Cosaques chẳng có gì ngăn cản nữa : càng ngày thấy cuộc buôn bán da lông da lạnh có môi lung lay rồi, qua đến năm 1917, cái nền móng ấy không thể nào chịu đựng nổi nữa với cái sức xô đẩy của bọn cách-mạng. Đế quốc Nga, đó, tự nhiên cái nói ấy thật đúng với tình trạng và tâm-tinh của một dân tộc khi xưa bị bọn Mông-Cổ chinh phục.

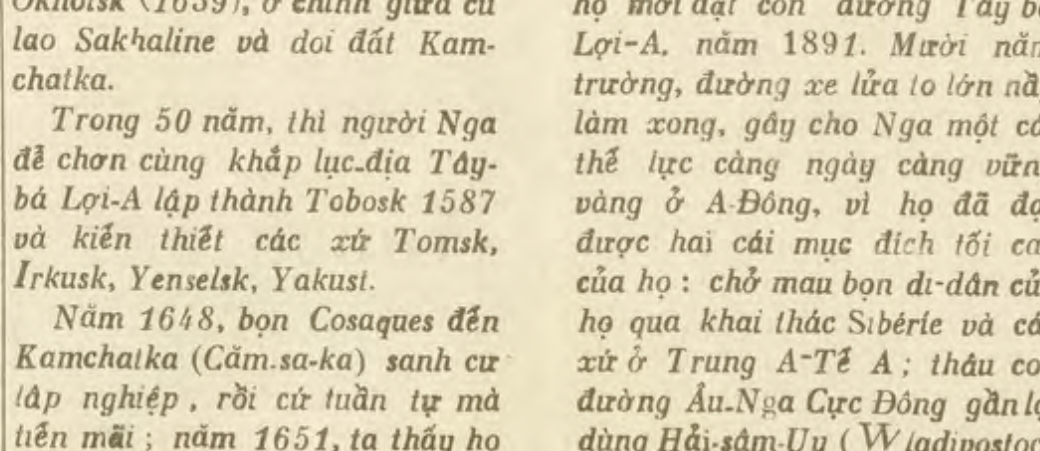
Sao đời vật đổi, nền móng đế-Quốc của Nga, từ năm 1905 đã bị sụp đổ, nên người Nga mới thắng bọn nghịch chỉ biết bán nà mà tràn qua Tây-bá-lợi Á (Sibérie) là nơi thủy thổ, sản vật đều giống như ở đồng bằng ở phía đông nước Nga. Nói rằng Nga là vì cuộc viễn chinh này là công của một bọn cự thương giòng Stroganoff (1). Từ đó về sau bọn Cosaques chẳng có gì ngăn cản nữa : càng ngày thấy cuộc buôn bán da lông da lạnh có môi lung lay rồi, qua đến năm 1917, cái nền móng ấy không thể nào chịu đựng nổi nữa với cái sức xô đẩy của bọn cách-mạng. Đế quốc Nga, đó, tự nhiên cái nói ấy thật đúng với tình trạng và tâm-tinh của một dân tộc khi xưa bị bọn Mông-Cổ chinh phục.



Trong 50 năm, thì người Nga đã chọn cùng khắp lục-địa Tây-bá-lợi-Á làm thành Tobosk 1587 và kiến thiết các xứ Tomsk, Irkusk, Yenselsk, Yakut.

Năm 1648, bọn Cosaques đến Kamcharka (Câm-sa-ka) sanh cư lập nghiệp : rồi cứ tuần tự mà tiến mãi ; năm 1651, ta thấy họ ngồi trên Hắc-long-giang, thuộc về phần đất của Tàu, đối diện với bọn... quân Mãn.

Vì chính lúc này, quân Mãn đã chinh được nước Tàu rồi danh thế lẫy lừng. Vua Khang-Hi nhà Thanh, sau khi dẹp bọn Ngô Tam Quế xong năm 1688 mới ký điều-v ước Nerchinsk với Nga, để phân hoạch cương-giới của



chánh-sách đồng tiền của Nga phải thay đổi « màu » thay đổi

hai nước. Người Nga mới chịu bỏ vòng trung lưu, hạ lưu sông Hắc-long mà lui về Tây-bá-lợi-Á, đợi gần hai trăm năm về sau (1858) mới lấy lại được, rồi lập ra hải cảng Hải-sâm-Úy, nằm trên biên-triền của Nga làm hai thời kỳ

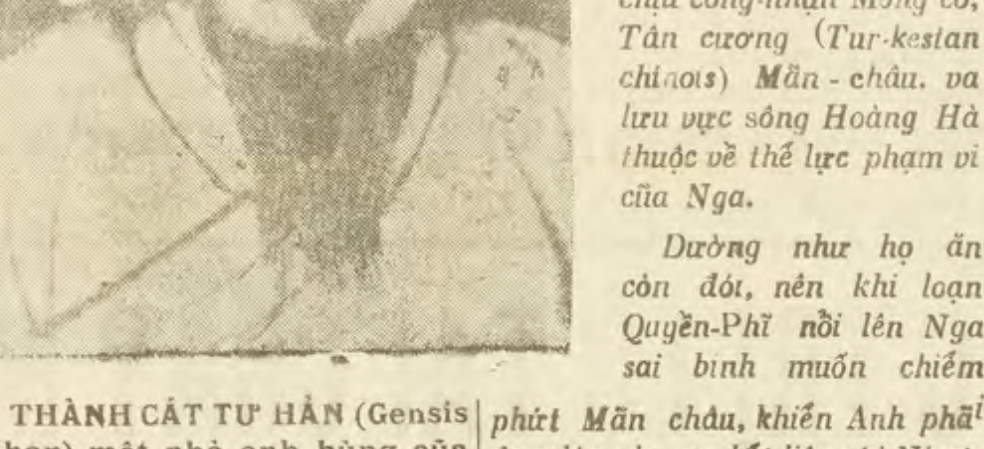
1) Từ lúc họ dẹp yên bọn Mông-cổ, đến khi Nga để quốc đổi thành Liêng-bang cộng - hòa Sô-Việt.

2) Từ lúc lập thành Liêng-bang đến ngày nay.

Đang đảng hai thế kỷ, nước Nga cũ phải chịu dưới quyền áp bức của bọn Mông-cổ. Bọn này kéo nhau cả đoàn vừa người vừa ngựa do theo phía bắc biên Caspienne (Lý-hải) mà tràn vào địa phận nước N.a, như bão, như lũ, chẳng có ai chống nổi. Thành thị dân sự ở những chỗ họ kéo ngang qua đều bị họ phá tan. Đối sách chỉ trong vòng hai năm từ 1239 đến 1240, toàn nước Nga đều rơi vào tay cai-trị nghiêm khắc của họ. Sau khi bọn chỉ-soái của họ như Baii, Tamerlan chết thì họ bèn chia về nhau ra, thế lực yếu dần dần, nhờ vậy mà Ivan III, mới kéo binh đánh họ chạy dài vượt qua núi Ourals và sông Don rồi được cái ách cho quê hương mình, vào năm 1480.

Qua đến đời vua Alexandre III thì công cuộc thực dân của họ mới có cái mới hưng khởi : hưng khởi là nhờ đáp hai con đường xe lửa qua Trung Á-Tê-A và qua Tây bá-lợi-Á. Cuộc xâm lược Thái-bình-Dương của Nga để quốc mạnh-nhà từ đây. Chính lúc này là lúc kỹ nghệ Nga, nhờ tư bản của Pháp và của Bỉ, giúp nên phát triển lên rất mạnh, cho nên Nga phải đi chung với một con đường với các đế quốc kia. Muốn cho có bóng vãi ở Turkestan để cung cấp cho nhà máy sợi của họ ở Moscou nên họ phải làm đường xe lửa chạy ngang qua biển Caspienne (Transcaspien) lọt vào trung tâm Á-tê-A. Rồi muốn đem hóa phẩm của mình bán ở thị trường Tàu, nên họ mới đặt con đường Tây bá-lợi-Á, năm 1891. Mười năm trường, đường xe lửa đó mới làm xong, gây cho Nga một cái thế lực càng ngày càng vững vàng ở Á-Đông, vì họ đã đạt được hai cái mục đích tối cao của họ : chỗ mau bọn di-dân của họ qua khai thác Sibérie và các xứ ở Trung Á-Tê A ; thâu con đường Âu-Nga Cự Đổng gần lại dùng Hải-sâm-Úy (Vladivostok) làm cái đại bồn-dinh để đón hành động tinh ở Thái-bình-Dương.

Trước kia, năm 1875, Nga đã có dịp đem cũ-lao Kouvles mà đổi cho Nhứt-Bồn lấy phần nửa Khố Hiệt xưa là đất của Tàu ; đến khi Nhứt-Bồn đẩy quân lấy Cao-Ly, thì Nga còn gặp cái cơ hội tốt hơn nữa. Ai cũng biết, trong vụ Hoa-Nhứt chiến tranh, nếu có một nước đáng thương hơn hết, nước ấy là Nhứt Bồn vậy. Vì Nhứt-Bồn



chịu phồng lửa kéo trái ma-rông (marron) ra cho anh Nga ăn ngon lành. Làm chủ mèo ngồi dựa xô bếp, Nga chỉ khôn khéo nói năng, khiến anh khỉ phải chịu cho họ : 1) Nối con đường thiết lộ xuyên Tây bá-lợi-Á qua khắp địa phận Mãn-Châu ; đem binh chiếm các một vãi cái thành, lấy lệ rằng cần phải bảo hộ công việc làm xe lửa.

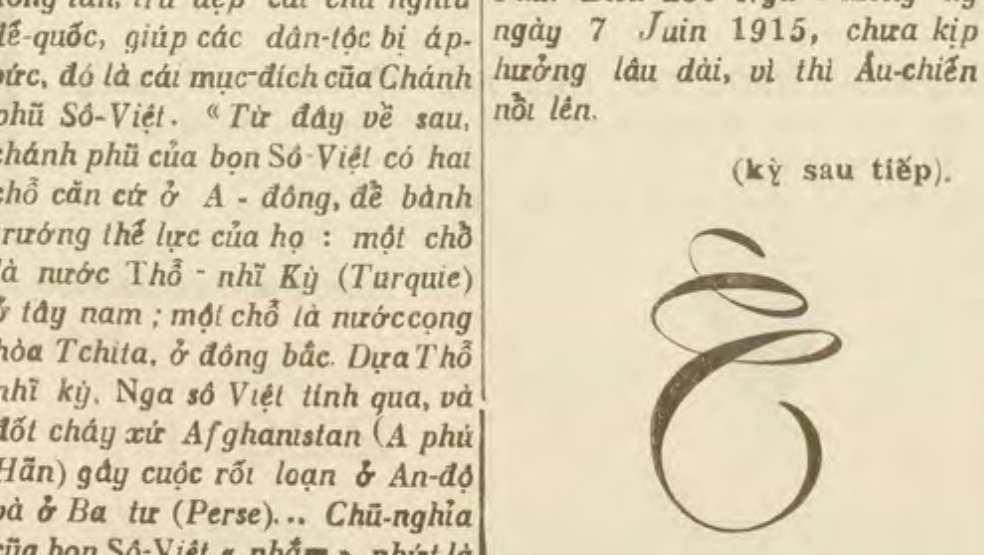
2) — Tổ chức các ngân hàng Trung-Nga, hầu lập thành hội Trung Đổng Thiết lộ công ty.

3) — Mượn hải cảng Lữ-thuân là một cái hải cảng thông thương ra Thái-bình-Dương để dùng chẳng ai ngăn cản được cả.

« Cho con đường xe lửa của họ chạy ngang qua Mãn-Châu

và cho họ cái đặc quyền được làm xe lửa chạy dài theo các đô-thị ở bán-đảo Liêu-dông, xe lửa này nối với đường Đông-mãn Thiết-lộ, và có thể nối dài đến Kiết-lâm (Kirin). Mĩ-Quốc mới phân bị, « mượn » Uy - hải - Vê (Wai-hai-Wi) như Nga vậy, Lãn lãn các đế-Quốc kia đều chịu công-nhận Mông-cổ, Tân cương (Turkestan chinots) Mãn - châu, và lưu vực sông Hoàng Hà thuộc về thế lực phạm vi của Nga.

Dường như họ ăn còn đói, nên khi loạn Quyền-Phỉ nổi lên Nga sai binh muốn chiếm phút Mãn châu, khiến Anh phải đem lòng lo sợ, kết liên với Nhứt-bồn, chống trả lại họ. Rồi cũng như các nước khác, Nga xuất tiền cho vay, để có ngày giờ thì hành cái chánh sách « chậm chậm đi tới », hầu rút từng mảnh đất của Tàu. Trong lúc Nga đương lần-triển như vậy, ai cũng ngờ gặp phải tay con « bô cạp lửa » ở Viễn-Đông. Trần Trung-Nga chẳng làm sao tránh khỏi được. Phen này họ phải nhả bớt ra, giao Lữ-thuân Đại-Liên và Nam-mãn Thiết lộ lại cho Nhứt. Còn ở trong nước họ, họ phải lo đối phó với cuộc cách-mạng bùng nổ nổi lên do bọn đôn-xơ-ích (bolchevics) làm đầu, Nga đành lúc ấy cũng chưa biết lo về sau, nên năm 1912, còn gửi sứ thần của họ ở Bắc - kinh qua Ourga, để thương lượng với Mông-cổ chịu đem binh giúp họ, để cự lại với Tàu. Điều ước Nga - Mông ký ngày 7 Juin 1915, chưa kịp hưởng lâu dài, vì thì Âu-chiến nổi lên.



9

Chỉ có nhà thuốc
NAM-NAM DƯƠ'C-PHONG
 Tại chợ Dalat
 Làm đại lý các môn thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc
 M. Lê-van-Cam directeur
 Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng môn thuốc chi thì chỉ đến :
NAM-NAM DƯƠ'C-PHONG
 thì được vừa ý liền.
 Vì ở đây chỉ trừ toàn các thực thuốc có danh tiếng của hiện sau này.
 Ông Tiên, Saigona
 Lợi-sanh-Đường id
 Nhuận - Mai id
 Võ-vân-Vân id
 Võ-diên-Dân id
 Lê-huy-Phách Hanoi
 Phạm-thiên-Đường Hanoi
 Ba ngôi sao Saigon
 MỘT VÀI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y :
 Thời nhiệt : Tả trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-Tiên Op. 10 mỗi gói
 Hồng-nhi-Tân, hiệu Ông-Tiên Op. 50 một hộp.
 Sưu-độc Bá ứng hoàn, ông Tiên trị phong tình các hiệu phải thường và Cừu long hoàn, vua thuốc bổ Viễn-dông.
 Xin đồng bào chú ý :
 Lê-van-Cam Directeur Place du marché Dalat

22, Avenue Bouloche - PNOM-PENH
Docteur ĐANG-VAN-HIỆU
 Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris
MÉDECINE GÉNÉRALE
 Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE
 Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da, BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐĂNG MÀ DIATHERMIE-LABORATOIRE D'ANALYSES

TIÊN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN
 ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC
 Công hiệu như thần. Trăm người không trái một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiên
CHUYÊN TRỊ
ĐÀN ÔNG : Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, n. ưu khí suy nhược, thân kém óc lỏng, cử động yếu ớt, từ chỉ bất hoải, thân thể ốm yếu hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.
ĐÀN BÀ : Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời bay s. hay đau bụng mau có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chứa nghén, cần cứu cấp nhữn : bệnh ngặt nghèo về máu me dân bà sanh sản.
ÔNG GIÀ BÀ CẢ : Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mới một lần thần.
 Bất luận nam phụ lão ấu, miễn phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.
 Giá nhất định... 1 \$ 00 một hộp
 Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của môn Tiên-dược này nên giảm còn 0 \$ 50.
 Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-Đất » và hoi mma ngay ở :
Nhà thuốc THOẠI-DU-ĐƯỜNG
 133, Rue Paris - CHOLON



DOẠN TRƯỜNG

◀ của VONG-VÂN ▶

Nếu Đông không để ý đến thần sắc thâm-đạm của Dung, mỗi khi trông thấy mặt Dung, thì Trường không phải vô ý như Đông.

Ở hý-viện ra, về nhà, Trường nhìn lên sắc diện Dung, Trường độ quyết Dung đã hay tin Đông về và không chừng Đông đã diện kiến Dung rồi.

Nhưng mà Dung không thốt một lời gì. Sự im-lặng ấy càng khiến Trường áy-náy.

Tuy Trường không hề nhắc tên Đông trong câu chuyện nào với Dung, nhưng mà từ bữa qua, hình ảnh Đông hiện mãi trong óc Trường.

Trường suy nghĩ và lo ra nhiều. Đông đã trở về quê với một sự thù-hận nóng-nảy, đáng sợ, chứ không phải chơi.

Không phải Trường thiếu can-đảm cũng là ăn-năng vì đã hứa lời với Đông. Trường chỉ lo sợ cuộc chiến-đấu ngày sau giữa Đông và Trường sẽ có cái kết-quả không hay cho Dung, nhất là nguyên-nhơn cuộc chiến-đấu ấy do một ý-nghĩ đại-dột của một người mà Trường cho là không tinh-trí, nghĩ ra.

Trường xét mình đã lắm công sức nhọc phi đã nhiều tâm lực, bèn chỉ đòi ba năm trường mới thân được Dung. Giờ Trường quyết an hưởng quả-phúc của cội cây mà Trường đã nhọc công vun trồng.

Không an hưởng được là tại có Đông chướng ngại.

Đã là người có tuổi và có tánh cương-quyết, bất luận gặp nguy-hiểm nào, Trường cũng tùy thời, lựa thể đỡm - đương được hết. Trường lại làm chuyện gì cũng bình tĩnh và chắc-chắn.

Trước hết, Trường muốn biết coi Dung có được hội-diện với Đông lần nào chưa, từ khi Đông

về, và gặp Đông trong hoàn-cảnh nào.

Trong hồi ngồi dùng điểm-tám Trường vui về hồi Dung :

— Vì có nào hôm qua nay em buồn dữ ?

Dung gượng cười, đáp :

— Thưa, có buồn điều chi đâu.

— Chắc em đã hay một cái tin lạ ?

Dung lặng thinh.

Trường cười lạt :

— Cậu Đông chưa chết, há !...

Em có gặp cậu lần nào chưa ?

— Thưa, có.

Một mối hoài-nghĩ, lệ như chớp xẹt trong óc Trường. Trường hỏi :

— Gặp ở đâu ?

Dung móc túi lấy bức điện-tín ký-tên Ngọc, trao cho Trường và thuật lại cho Trường nghe mưu mẹo của Đông để gặp Dung ở Mỹ-tho.

Nghe xong, Trường nhìn mảnh giấy xanh bõi :

— Thì ra cô Nga không can hệ vào vụ này ?

— Hẳn không. Cô không hay Đông còn sống, nữa là...

Dong gặp em, nói chuyện thế nào ?

Dung ngó ngay Trường, không dự dự, đáp :

— Thì anh nhắc chuyện xưa và tỏ ý tiếc không may đã xảy ra từ trước, rồi... thôi.

Trường lắc đầu, cười...

— Qua sau khi hồi thiệt em một điều : em còn chút tình gì

luyện ái Đông không ? Cứ nói thiệt, qua sẽ liệu tính cho.

Dung rón rước mắt đáp :

— Cháu chỉ muốn sao cho anh Đông được vui sống. Anh đã vì cháu mà đau khổ nhiều, nhưng việc đã dĩ lỡ ra như thế này, thì còn có... tình gì nữa ! Không phải cháu không thứ lỗi cho anh, nhưng mà hoàn-cảnh đã trối huộc cháu như bấy lâu, thì giờ đây, cháu không còn biết gửi thân cho ai khác...

— Nếu như qua chết đi, thì sao ?

Dung lộ vẻ sợ, hỏi :

— Sao cậu hỏi cháu câu ấy ?

— Hỏi cho biết ý kiến em vậy thôi.

Dung mơ-mộng, nói lẩm bầm như tự bảo mình :

— Trường nói tới chuyện không có, làm gì Cậu đã biết cháu không còn mong điều chi khác, mà còn hỏi vắng cháu chi câu ấy !

— Thôi, được. Em còn phải cho qua biết cách cậu Đông nói chuyện với em ở Mỹ-tho thế nào, có tỏ ý chỉ oán hận qua hay không ?

— Cậu muốn biết chi vậy ?

— Để liệu lượng mà đối phó với va.

Dung liệu giấu gì được với Trường, nên thông thả thuật lại cho Trường rõ, nào sự giận-dối Đông, nào lời mình khuyên can em-ả nào lời đối đáp cay đắng Đông.

Dung chạm câu :

— ... Rồi sau, anh cũng phải để cháu ra về bình an.

— Coi bộ va tuyệt-vọng ?

Dung không đáp.

Trường uống cạn tách café, đoạn đứng dậy, vò đầu Dung, cười và nói :

— Cảm ơn.

Rồi Trường đi thay áo-phục.

Dung ng theo hỏi :

— Cậu thay đồ đi đâu ?

— Đi Chợ-lớn rồi đi Thủ-thiên.

— Cháu lạy cậu, xin cậu đừng gây chuyện với anh Đông.

— Em không nên lo gì hết.

— Nếu sau, cháu rõ đặng hai người mich bụng nhau vì cháu, thì chắc là cháu phải chết.

— Đừng nói bậy !

Tiếp theo câu ấy, một hơi cười của Trường nổi lên rã rã.

Dung nghe tiếng cười ấy lạnh xương sống...

Thời khoản 24 giờ đối với Trường không có là bao, song Đông xem dài bằng một tháng.

Ở hý viện về khách sạn, suốt một đêm, Đông không ngủ. Đông nằm rồi ngồi rồi chán lại đi, đi rồi lại nằm, nằm trắng trọc, rạo rực, mắng không chính mắng, lo không thiệt lo. Đông chỉ mong cho mau sáng thôi.

Rồi trọn ngày sau, Đông đi thất thơi ngoài đường, không quản gì đến cơm nước. Ăn Đông phải ăn cho khoẻ vậy thôi.

Bốn giờ chiều, Đông về khách sạn, thay áo phục bố trắng, áo chemise cổ trần, mang giày cao-su. Đông đi ngay xuống hãng Caffort hỏi mua một ngọn dao săn, lưỡi nhọn dài hai tấc.

Đoạn Đông xuống nhà hàng « La Rotonde » uống rượu, chờ giờ và đón Trường.

Dông xem quang cảnh rộn rịp đường Caïnát vào giờ ấy như ở sa mạc hoang vu.

Dông không thèm ăn, nhưng Đông lại rán ăn một nửa con gà rôt và hai đĩa rau, lại dùng hết nửa ve rượu chát, không kể Wis-ky đã uống trước.

Dùng bữa xong, Đông ngồi ngó mông ra bờ sông Saigon. Đông có cái cảm giác bằng khuàng nôn nả nhưng chờ giờ kỳ nện với tình nhân lần đầu. Đông mắng như tên tội phạm bị chung thân cấm cố vừa liệu được phương sách để vượt ngục, phương sách ấy chắc chắn sẽ có kết quả tốt.

Cột Đông thấy Trường ngồi xe kéo chạy lại bên đồ Thủ-thiên, đầu trần sắc mặt tỉnh táo, tay khoanh trên ngực.

Dông mau mau gọi boy trà tiên, đoạn ra bên đồ.

Thấy Đông, Trường mỉm cười và nói tự nhiên :

— Cậu đi trễ hơn tôi đó.

Dông bình tĩnh :

— Không mấy trễ vì tôi đã chờ ông lâu.

— Chờ ở đâu ?

— Bên nhà « La Rotonde ».

Trường xem đồng hồ tay :

— Mới 5 giờ 45, Sớm một khắc.

— Ta cứ đi. Sớm càng hay.

Hai người đi về hướng đồ.

Cả hai không nói chuyện nhau, vì mỗi người đều có sự suy nghĩ riêng.

(Còn nữa).

MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thành mà thành điếc tai, lũng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chờ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị đặng. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lũng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì cương hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên bầm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đương chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhồi.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhồi.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chứ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả cương hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh đặng lành. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bị điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị đặng.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xoa, giá là 0 \$ 50.

V. V. V. V. V.
— DU'OC PHÒNG —
THU DAU MOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

ÁO KIỂU MỚI **LIÊN-HOA** ÁO KIỂU MỚI
110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode.
Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MÔI**
Professeur de Mathématiques

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruồi một chút, ăn năn không kịp. Quý bà có thai, nếu có gan dạ the nào, cũng vái cho mình để dễ và không đau trặc trở. Quý bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quý bà nhớ, làm theo, chừng quý bà sanh dễ đẻ, không đau trặc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quý bà mới cảm ơn và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chợ Lớn, nghĩ không ra thuốc anam. Còn bà huyện thì ra thuốc anam lắm. Bà mua hai ve thuốc Đường-thai hiệu Nhành mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh dễ quá, không đau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Đường-thai hiệu Nhành mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhành mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Đường-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách báo cho quý bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khổ đau trặc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Đường-thai hiệu Nhành mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con sơ, hoặc đứa nhỏ (nó) lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thái nói, rưng da bụng, ban thân, đau lưng, rưng tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thái, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới, và các gara xe điện có bán. Bạch Loan 305 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhành-Mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN-CHAM'S

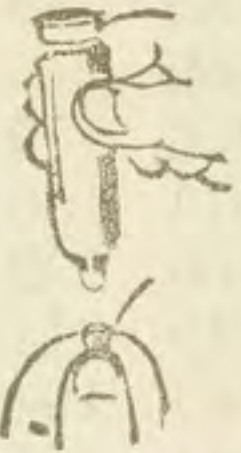
RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LAM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

Dân Saigon
trong con mắt
người Nhứt-bồn

Mùa nắng gió cát bay lên mắt,
nhiều vi trùng độc, vậy phải phòng
ngừa vi trùng lao, phong tình,
dịch hạch v.v. chỉ có thuốc
đau mắt Nhứt Bồn chuyên trị
bệnh mắt nhặm, sưng bầm, ghèn
ra dầm dề, mắt lò dò, mờ, quán
gà, muốn kéo mây, cườm, ngày
sợ nắng đêm chói đèn, xốn xang
khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước



Nhứt Bồn, mắt mắt
sáng, nhứt là người
lớn tuổi mắt lem hem
đọc truyện sách, kinh,
thấy nét chữ không
rõ, mờ mờ, nhỏ mỗi

ngay vào lần mắt trở nên mạnh
thấy xa rõ. Thuốc để trong
ống bơm dùng vệ-sanh giá 0p.45
bán tại Nhơn-Hoàng số 15,
Amiral Cœurbet — Saigon gửi
lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.
Thuốc giết rệp rất hay cam đoan
không sanh lại giá hộp lớn 0,45
gói 0,20.

MÉLODIA

Đờn kéo nhứt
Nam-kỳ của

H. K. LE-YEN
SAIGON

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule
chaussure de bonne qualité avec du cuir
importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard
Dernière des Travaux Publics
SAIGON

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

NHÀ BẢO SANH

HỒ-THI-SẮC

110 dương Boresse. SAIGON

Mỹ có bằng cấp trường thuốc Hanoi.
Chính cô chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô
thai sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoáng.
Đồ ăn bổ dưỡng, hiệp vệ-sanh.

Chủ-nhơn: **HỒ-THI-SẮC**

Kính mời

N IÊN
NHÓ:

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THÔI-NHIỆT-DO'N

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LÀNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'NG

CHOLON

MỘT TRƯỞNG CỦA THIÊN-CHIẾU

MÂU THUẦN CỦA NIẾT-BÀN

Ông Thiên Chiếu « cảm ơn » đạo Phật, chuyển ấy cách đây mới ba năm, tiếng dư luận như còn đồng-vọng. Lắm người nghe thấy lấy làm lạ. Thật ra thì ở nơi nơi ông là một cuộc tiến-hóa tự-nhiên.

Giá như theo đạo Phật, để mà lợi dụng nó, chắc ông cũng đã được ăn yến chưng cùng mặc áo cà-sa bằng gấm vóc như nhiều vị Hòa-Thương. Theo đạo Phật để tìm chơn-lý như ông, tất phải « cảm ơn » đạo Phật, không kíp thì chầy. Đọc chương nói về mâu thuẫn của Niết-Bàn trích lục dưới đây, ta thấy rõ quá trình tư-tưởng của ông Thiên Chiếu.

Ngày nay như thần thần bần bĩ ông càng thấy những thuyết thần bị duy tâm là lầm. Ông càng chống gắt lại những thuyết ấy. Song le hai chơn đã cứng đờ rồi, không còn đứng dậy được nữa, ông biết làm chi để ăn, nữa chỉ là nói đến việc uống thuốc ! Ông than cùng tôi, rằng đây rồi sẽ phải viết bài bán cho một tập chí Phật học là việc mâu thuẫn cùng lòng, ý, chí và tư-tưởng ông.

Tôi thân ái siết tay ông mà yên-uy : ấy là sự chẳng đáng đường, sao ông lại đi nẩy nổi gì. Đọc quyển Tại sao tôi đã cảm ơn đạo Phật người ta cũng nhận được tâm sự của ông rồi, huống chi những tư tưởng về xã-hội ở trong đó sẽ biện hộ cho ông sau này.

Tôi nghĩ như vậy.

PHAN-VAN-HÙM

Dưới đây là văn của ông Thiên Chiếu :

«... Nhà Phật muốn biết thấy

chúng sanh đều thành Phật, muốn cho ai nấy cũng đều được Niết-Bàn. Mà nếu không vậy ai theo đạo Phật ?

« Cái lý-luận thì như thế, nhưng kỳ-thật, hết thấy chúng sanh trên thế gian này, không lựa là giai cấp nào, từ nhà đại-tư bản, nhà phú hào, nhà tiểu-tư sản, như là hạng người vô sển, cho đến cái bọn có tiếng là Phật học cao-thâm đi nữa, tôi dám chắc không một ai là được thành Phật, không một ai được niết-bàn !

« Ngày nào cũng thấy thợ thuyền và công dân tranh đấu với chủ-xưởng, chủ điền ; một bên đòi ăn lên và bớt làm, còn một bên thì lại tăng giờ làm và bớt tiền công, rắc rối như vậy, niết-bàn thế nào được ?

« Buồn bán thanh thì mừng buồn bán ế thì lo, mà hiện thời có nhiều hiệu buôn bị đóng cửa Nghe nhà nước cho ăn lên thì vui, trái lại, nghe cho ăn sụt thì buồn, mà cũng thường thấy quan-lại bị bớt lương. Mừng lo vui buồn cũng đều vọng tâm cả.

« Còn vọng tâm là chưa niết-bàn !

« Vậy tôi xin hỏi : Các nhà thương mại, các hàng quan lại, có Niết-bàn được không ?..

« Ở cái chế độ tư-hữu mà nói « niết bàn được » thật là láo đốc !

« Muốn niết bàn thì phải mống vọng tâm (mâu-thuần!), nghĩa là phải theo trào lưu của thế giới. Nhưng đến khi xã-hội cải tạo rồi, thì cần gì có niết bàn !»

THIÊN-CHIẾU

KẾT QUẢ CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Tại Hanoi ngày 7 Mars 1937

Số	183.688	trúng	6.000 \$
Số	117.132	trúng	4.000 \$

10 SỐ SAU NÀY MỖI SỐ TRÚNG 1.000 \$

087.616	260.949	147.766	296.787	169.657
146.211	048.320	148.356	202.880	168.957

100 SỐ SAU NÀY MỖI SỐ TRÚNG 100 \$

231.767	176.925	077.782	146.847	007.099	272.220	257.987	283.559	212.980	255.410
119.813	097.904	259.514	166.264	166.764	188.207	000.163	087.087	108.949	184.358
094.366	255.785	289.579	219.015	208.372	105.118	196.529	069.197	043.955	166.838
073.778	045.869	246.358	169.456	284.315	045.493	238.190	155.181	010.694	018.137
240.766	035.276	159.439	007.912	071.626	255.485	052.298	245.066	247.910	194.531
000.615	267.974	156.993	267.206	095.442	043.105	007.944	119.185	195.483	187.207
183.883	232.166	232.979	152.487	271.623	107.734	160.228	257.581	001.842	189.964
150.079	106.743	214.504	171.910	180.400	154.000	162.495	097.797	041.317	174.271
254.116	189.184	194.089	008.874	222.979	143.387	051.522	207.254	040.459	145.415
161.874	063.914	141.316	211.445	050.845	084.021	083.837	240.681	258.716	230.918

600 SỐ Ở SAU CHÓT CÓ BA CON SỐ 686 VÀ 249

ĐỀU ĐƯỢC TRÚNG MỖI SỐ 50 \$

6.000 SỐ Ở SAU CHÓT CÓ HAI CON SỐ 12 VÀ 63

ĐỀU ĐƯỢC TRÚNG MỖI SỐ 10 \$

Xin nhớ — Dò số đầu có trái, cũng cứ để dành tấm giấy số của mình lại để tới kỳ xổ thứ 3 còn dò lại một lần chót nữa.

HỘI CHỢ BENTRE ngày 24, 25, 26 và Mars 1937

GIÚP NHÂN SƯƠNG HỌC HIỆU VÀ BÀN TẬT VIỆN

Vì muốn cách xa hội chợ Mỹtho (ngày 1er, 2 và 3 Avril) cho mấy nhà buôn có thì giờ dọn gian hàng qua Mỹtho và khỏi trùng ngày hội chợ Vĩnhlong và Soctrăng, nên hội chợ Bentre sửa ngày lại là 24, 25, 26 và 27 Mars nhằm ngày 12, 13, 14 và 15 tháng hai annam.

Kính mời chư quý vị thương gia mau mau mượn gian hàng kéo hết. Tỉnh Bentre dân số rất đông đúc, chợ phiên kỳ này tổ chức rất châu đáo, có nhiều cuộc đấu xỏ lạ, đấu xỏ súc vật, nông sản, đấu xỏ nữ công, sắc phục, như đồng : vỏ đai, làm chay đánh động sắp đặt hẳn hoi ; giấy số đã bán ra gần hết. Chợ phiên Bentre kỳ này chắc hẳn hết sức đông đảo.

Mượn gian hàng làm quảng cáo, mượn gian hàng buôn bán mượn chỗ bày cuộc tiêu khiển trong 4 ngày hội chợ Bentre chắc chắn là được đại lợi.

Xin lưu ý : Muốn mượn gian hàng ở Saigon do M. F. Văn-Võ-Văn, buôn bán ở đường Colonel Boudonnet, ở Bentre tại trường tỉnh.

ĐỪNG BỎ HO

Bởi vì thuốc

PULMOGÉNINE

(tuyệt vời cho như thần)

Có bán ở các nhà thuốc và

nhiệm vụ của **J. MUS** ở Saigon

SỮA CON CHIM

TỐT NHẤT

Một vài phép luận

của Phan-phù-Dao

Tôi từng thấy nhiều người nói: « Xả-bội ta như cái nhà cũ - kỹ sắp đổ nát, ta cần phải có cái nhà mới hạp vệ sanh, chắc chắn và xinh đẹp; nhưng mà... nhưng mà trong khi ta chưa có cái nhà mới đó, biết có nên phá cái nhà cũ này không? »

Chỉ bằng ta duy-trí nó, mà hư đầu sửa đó, đột đầu gọt đó, cần thận như thế thì hơn ».

Chưa ắt.

Chưa ắt cái cách của một cái nhà hư, nó giống cái cách của một xã hội hư, là chưa nói tới cái thể của cái nhà, nó không giống với cái thể của xã-hội.

Tuy nhiên là người cũng làm dụng phép ti-luận mà đem vật có hình để ví với sự vô hình.

Như nói:

Cá không ăn muối cá ương,
Con không nghe lời cha mẹ trăm đường con hư.

Chưa ắt.

Cái đó còn tùy... Còn phải coi cách cá ương nó có trăm phần trăm giống cái cách con hư hay không; còn phải coi hiệu-quả của lời cha mẹ đối với con, nó có như hiệu-quả của muối đối với cá hay không.

PHÉP DIỄN-DỊCH

(Déduction)

Diễn dịch có hai cách. Một là trực tiếp diễn-dịch (déduction immédiate); hay là gián tiếp diễn-dịch (déduction médiate).

TRỰC TIẾP diễn dịch có hai lối: một là lối đối đương (opposition) hai là lối đối ngôi (conversion).

Đối-đương thì như là nói:

1' Có một phần quần chúng đã « giác ngộ ».

Rồi lại kết luận:

2' Thế là phần quần chúng khác là « ngu ».

Nói như thế là lấy tiếng « ngu » mà đối với tiếng « giác ngộ ». Cũng như thế « lão » đối với « thiếp ».

Nhận cái luận điệu này, tức là người ta nhận cái luật mâu-thuần bỏ kẻ giữa (tiers exclu).

Đối ngôi thì như là nói:

1' Những người vô sản đều ở vào hạng bình-dân;

Rồi lại kết luận:

2' Thế thì bình-dân có kẻ là người vô sản.

Hoặc nữa như nói:

1' Con người thuộc loài thú.

Rồi lại kết luận:

2' Thế thì loài thú cũng có gồm con người

Trực tiếp diễn dịch dễ làm, cho nên kẻ ngu-biến hay dùng để gạt người. Nhưng xét kỹ thì dễ thấy chỗ lầm. Loài thú thì rộng, loài người thì hẹp. Loài người là loài thú, nhưng hết thấy loài thú không phải là loài người. Ngụ ý tất là cái ý độc nhưt vô nhị làm đối đương cho giác ngộ. Ngoài ra còn nhiều ý khác cũng làm đối đương cho giác ngộ được. Tỉ như ý « chưa giác ngộ », « không giác ngộ », v. v.

☉

GIÁN TIẾP diễn dịch, nói nôm có thể gọi là phép « tháo ra ».

Theo phép diễn dịch này mà luận, thì trí phải đi bá chạng.

Người ta quen dùng mấy câu sau này làm thí dụ:

1' - Người nào cũng phải có lúc chết;

2' - Người là người;

3' - Vậy thì người phải có lúc chết.

Luận ba chạng như thế, gọi là tam-đoạn-luận (syllogisme).

Câu số 1 gọi là đại-tiên-đề (majeure), câu số 2 gọi là tiểu-tiên-đề (mineure), câu số 3 gọi là kết-mạt (conséquence).

Cái lý của hai câu số 2 và số 3 đã nằm sẵn trong câu số 1, người ta chỉ phải « tháo » nó ra mà thôi.

Như vậy thì, nếu câu số 1 trúng câu số 3 kết-mạt mới trúng được. Nói một cách khác nữa, theo tam-đoạn-luận của phép diễn dịch người ta không phải đi kiếm cái lý, mà cái lý đã sẵn có; người ta chỉ phải « tháo » cái lý đó ra, bày nó ra cho rõ ràng mà thôi.

Tam-đoạn-luận diễn ra cũng như xe lửa chạy trên đường rầy. Hết trật đường rầy là trật tuốt tuốt: Đại-tiên-đề cho cái lý trật thì kết-mạt cũng gặp cái lý trật. Muốn chỉ rõ nguy-nại của tam-đoạn-luận, có người bày câu chuyện khôi-hài như vậy:

Anh Giáp nói:

1' « Người Annam nào cũng nói láo. »

2. Mà anh Giáp là người An-Nam.

3. Vậy thì anh Giáp nói láo.

☉

1' Anh Giáp nói láo.

2. Mà anh Giáp nói: « Người An-nam nào cũng nói láo. »

3' Vậy thì câu « Người An-nam nào cũng nói láo », là câu nói láo.

☉

Câu: « Người Annam nào cũng nói láo » là câu nói láo. Vậy thì người Annam nào cũng không nói láo. (Đó là dùng phép đối đương mà luận).

☉

1' Người Annam nào cũng không nói láo.

2' Mà anh Giáp là người An-Nam.

3. Vậy thì anh Giáp không nói láo.

☉

1' Anh Giáp không nói láo.

2' Mà anh Giáp nói: « Người Annam nào cũng nói láo. »

3' Vậy thì người Annam nào cũng nói láo.

☉

1' Người Annam nào cũng nói láo;

2' Mà anh Giáp là người Annam.

3' Vậy thì anh Giáp nói láo.

☉

1' Anh Giáp nói láo;

2' Mà anh Giáp nói: « Người Annam nào cũng nói láo »

3' Vậy thì câu người « Annam nào cũng nói láo » là câu nói láo.

☉

Cứ như thế mà nói vẫn quay mãi mãi không biết bao giờ cùng.

Sự thật tại chuyện anh Giáp nói láo trên đây là chuyện nguy bện, đã dùng hai lối trực tiếp và gián tiếp diễn dịch mà đặt ra.

Hềnhhạ câu: « Người Annam nào cũng nói láo » là đúng với sự thật, thì mới kết luận được rằng anh Giáp nói láo. Và nhận cái ý không nói láo là nói đúng, thì mới nói được:

Anh Giáp không nói láo.

Mà anh Giáp « nói: người Annam nào cũng nói láo ».

Vậy thì người Annam nào cũng nói láo.

PHÉP NHÂN MINH

(Hetuvydyā)

DỜI xưa bên Ấn-Độ, nhất là phái Nyaya vào khoảng ba thế kỷ trước Chúa giáng-sinh, có lập ra phép luận gọi là nhân minh.

Nhân-minh, nghĩa là « rõ nguyên-nhân ».

Phép luận này gồm cả hai lối qui-nạp và diễn-dịch. Theo nó thì luận đê luận phải đi năm chạng: Tại dụ:

1' Đẳng núi xa kia có lửa (Tóng),

2' Là bởi vì có khói (Nhân).

3' Phàm chỗ nào có khói thì có lửa, như ở trong bếp kia (Dụ).

4' Đẳng núi xa kia có khói

(Hiệp);

5. Cho nên ta biết rằng ở đó có lửa (Kết).

Phép nhân minh này có phòng ngừa được sự diễn-dịch sai lầm, bởi vì nó không để cho trí bông lờng, không bằng cứ nơi sự thật, mà bao giờ nó cũng có câu « dụ » (exemple) để dẫn chứng. Câu « dụ » ấy cũng không khác nào một thể qui-nạp.

PHÉP BIỆN CHỨNG

(Dialectique)

BIỆN chứng pháp là phép luận cao hơn hết.

Các phép luận nói trên thì luận về về sự tĩnh (statique), phép biện chứng thì luận về sự động (dynamique).

Biện-chứng pháp có thứ duy-tâm, có thứ duy-vật.

Biện-chứng pháp duy-vật lấy vật làm gốc, và dùng tất cả các phép luận trên kia nhưng được qua khỏi mấy phép luận ấy cả, lại tăng cứ theo khoa-học mà luận, chứ không diễn-dịch « bất tử ».

Biện chứng pháp biện-mâu-thuần trong mọi sự, mọi vật; chỉ rằng mâu thuẫn ấy đấu-tranh nhau, rồi có lúc giải-quyết; giải-quyết xong, lại mâu thuẫn nữa, rồi tranh đấu nữa, giải-quyết nữa, hoài hoài.

Giải-quyết mâu-thuần như vậy có lúc gặp vượt bậc (saut) làm cho sự vật đổi hẳn tánh cách.

Thí dụ biện chứng:

Máy móc làm cho giai-cấp phú hào phát triển. Giai-cấp phú hào phát triển thì lũng-đoạn hết khí cụ sanh sản làm cho sanh ra giai-cấp vô-sản. Giai-cấp vô sản mâu thuẫn với giai cấp phú hào. Thế là lực phát-triển của giai-cấp phú hào, làm trở ngại cho nó. Giải-quyết sự trở ngại này phải có cách mạng, làm cho không còn giai-cấp nữa.

NGÂM NGA

SONNET

Mon âme a son secret, ma vie a son mystère.

Un amour éternel en un moment conçu :

Le mal est sans espoir, aussi j'ai dû le taire,

Et celle qui l'a fait n'en a jamais rien su.

Hélas ! j'aurai passé près d'elle inaperçu,

Toujours à ses côtés et pourtant solitaire.

Et j'aurais jusqu'au bout fait mon temps sur la terre.

N'osant rien demander et n'ayant rien reçu.

Pour elle, quoique Dieu l'ait faite douce et tendre

Elle suit son chemin, distraite et sans entendre

Ce murmure d'amour élevé sur ses pas.

A l'austère devoir, pieusement fidèle,

Elle dira, lisant ces vers tout remplis d'elle :

« Quelle est donc cette femme ? » et ne comprendra pas.

(Félix ARVERS).

BÀI THƠ TÌNH

Ai cũng tưởng đời ta vô vị

Miền ăn no ngủ kỹ là xong

Tháng ngày phẳng-lặng thông-dong

Nồi lòng ta để trong lòng ai hay.

Lửa tình ái một ngày lỡ bên

Sự lòng kia giữ kín trăm năm

Những là yêu dưng dấu thầm

Tình này vô vọng phải cầm nín hơi.

Lòng âu-yếm mà người chẳng biết

Khách qua đường biệt-biệt đi nhanh

Luôn-luôn gặp mặt khách tình

Mà ta vẫn chỉ một mình chiếc thân.

Năm với tháng lần lần thay đổi

Ngày một thêm nặng mối tương-tư

Mà ta im lặng như tờ

Chẳng xin, chẳng hỏi, chẳng chờ đợi chi.

Trời khéo khiến lòng kia dễ dãi

Dễ thương người đầu phải sắt-đanh

Nhưng mà gót ngọc ngày xanh

Nghĩ đầu đến giọt lệ tình dưới chân.

Người bằng tuyết trắng ngần trong giá

Chữ tiết trinh nghĩa cả một đời

Những khi thư thả ngồi chơi

Ngâm câu thơ nặng bao giờ tình-si

Luống thăm hỏi : người kia ai đó ?

Chính là ai, ai có biết đâu.

(Trích ở sách Danh Văn Âu Mỹ).

SU' TRUY - LAC

CỦA QUẦN-CHUNG

Thanh Niên Việt Nam Hiện Đại

G AN hai phần ba thế kỷ, nước Việt-Nam nằm « long lóc » dưới quyền thống-trị của Pháp.

Năm 1874 cuộc chinh phục của một chủ nghĩa đã có kết quả. Buổi sơ khai giữa hai giống dân « chạm » nhau đều dùng giọt máu ghi trong quốc sử. Đảng văn-thân hiệp cùng một vài giai-cấp khác trong nước muốn đem bầu nhiệt huyết đổi lại mảnh giang san gấm vóc; kết cục, chỉ mua lấy phần thất bại, khăng khải, đáng thương.

Tình-thế đổi mới, dân ta cũng dần dần theo mới, về nội trị, nhiều cuộc cải cách hẳn về hình-thức và tinh-thần. Trên con đường « thực-dân chủ-nghĩa » người Pháp cứ đi sâu vào, và, dân ta sống trước làn sóng ấy cứ « mạnh dạn Âu-hóa » về hình thức phần nhiều.

Cải giai-đoạn lịch-sử loạn-lạc buổi giao thời ghi nhiều ấn tượng kinh-cụ vào đầu óc dân ta. Loạn lạc gì giặc dã, khùng-cụ gì sự đụng chạm của hai giống dân, trước cảnh rừng rợn ấy, đầu óc người dân lầm phen bốn độn, rối loạn. Lốp già nua chịu nhiều ảnh-hưởng thời đại cũ qua đời, để làm một lớp cận bá chịu nhiều cái di-truyền của xã hội cũ; tức là hạng thanh-niên chúng ta. Cái mầm bầm-lính phen yếu, ương gàn đã gieo rớt lại cho chúng ta ngày nay hạng thanh-niên gàn dở nhúc nhác, ngu muội và đần độn.

Hạng thanh-niên ấy, tiếp xúc với người Pháp, tự tôn người Pháp làm thầy, chỉ bắt chước người về hình-thức một vài vụng dại, dui tối. Mảnh bằng cấp, nghề cạo giấy; một đường độc nhưt biết bao nhiêu thanh-niên ham muốn, đeo đuổi và mê chuộng. Trong đầu óc mỗi người đều hy-vọng học để làm quan, để có một chân thờ-ký trong công sở hay tư sở. Ngoài xã hội, nhan nhản những mặt thanh-niên chài chuốt hãnh diện với kẻ xung quanh vì được làm « THẦY ». THẦY, cái danh từ khê-ai cho hạng thanh-niên bảo danh... Cái học, với nước ta đã hướng về con đường khác hư danh và vô bổ.

Sống dưới chế độ chính-trị của chánh sách thực-dân, thanh-niên ta dui tối thêm, vụng dại càng thêm dưng dại. Sống yên lặng, không bận rộn, bằng khoán lo nghĩ đến thời cuộc, chính-trị trong nước, người thanh-niên Việt-Nam không có phương châm, xu-hướng để phụng-sự một lý-tưởng gì khác hơn ăm ăm để làm mọi, lạnh nhạt để thời-gian cuốn vào tương-lai vô định...

Tâm lý ưa nhàn, ki ông thích ranh dẫu là tâm-lý chung của dân

tộc Á-Đông. Cái văn-hóa sở-đoan và tri-thủ làm đối-tượng, tiêu-biểu cho văn-hóa Đông-phương là thế.

Người dân ta sống dễ mà sống-sống theo nghĩa suông của nó—đầu óc trống rỗng, trên con đường cạnh tranh chỉ biết một mực làm tiền. Giữa xã-hội bán khai, nước ta dưới quyền hội-phụ Pháp, tức nhiên có liên can mật thiết với mấy nước láng giềng, với thế-giới; biết bao làn sóng kinh-tế, chính-trị, văn-học, mỹ-thuật chạm nhau, thanh-niên ta không phân biệt đảng rào là đảng nào, với bao nhiêu con đường làm họ chóa mắt, không đeo đuổi theo mục-dịch, ý-tưởng nhưt định.

Sống không phương châm, không xu-hướng, dân ta như kẻ mù giữa ánh sáng, cứ mặc trào lưu cuốn. Con đường hiện tại của hạng ấy đang đi không giải-quyết rõ rệt, chính đáng; dĩ-chí đến tương-lai, ời thời thì mù-tịt hẳn.

Ăn no, mặc ấm nào phải chọn hạnh-phúc của người đời. Đời thanh-niên phải hoạch-dịnh con đường để đi, trong đầu óc phải có định kiến phải sắp sảng kế hoạch, phải tự tìm lấy phương châm, cứ theo cái lịch-trình ấy mà tiến bước.

Phần đông thanh niên ta không hiểu như vậy.

Mà dân Việt-Nam cũng không chịu hiểu như vậy nữa. Họ chỉ sống một đời rất bình-dị, dễ dãi, trách nào trong nước không người mạnh ăm ăm đem buồn tẻ như mặt nước trong hồ.

Năm 1926, vài nhà chí sĩ phiên lưu nơi hải ngoại bấy lâu về nước. Những cuộc diễn thuyết cổ động, tuyên truyền cho một chủ nghĩa làm dân ta sớ phần hoán tĩn. Phong trào ái quốc bùng-bột trong lòng dân quá nhiệt liệt nào hô hào đánh đổ người Pháp, quyết đòi nước Việt-Nam độc lập. Không khí trong nước thành ra luồng điện bạo động, dữ dội; quyết dùng máu nóng thi gan với dân được gươm trường.

Tâm-huyết họ bấy lâu nguội lạnh, nay gặp dịp làm họ thấy rõ cuộc đời, họ càng sôi nổi quá mức trung bình; vì vậy vấn đề xuất dương cầu tọc » nảy nở. Nhiều nhà giàu bấy lâu không tham gia, hiểu biết chính-trị dám xuất tiền mở học bổng giúp học sinh nghèo đi ngoại quốc. Dân ta ngửi một giác triền miên, nhờ lúc này tỉnh giấc... ít nhiều: Họ tỉnh dậy, sau giấc mộng dài, họ ủa-ạt, xô đuổi chạy theo luồng tư-tưởng quá khích của phái chí sĩ quốc gia.

Nhưng thân ôi! họ thức tỉnh muộn màng quá... Họ rầm rộ đứng dậy, quá quyết kiểm lấy phương châm, xu-hướng cổ xoay trở, tranh đấu, giải thoát vận

mạng nước nhà. Cách làm việc của dân chúng lúc ấy chỉ là phân - ánh của giấc mộng ăm ăm; một thời dĩ-vãng bạcnhuộc trầm trệ yên lặng. Rồi ra, họ vô tình làm nô lệ cho chủ-nghĩa quốc-gia, mặc dù thế giới đã quay theo bao nhiêu cái chủ nghĩa khác rồi.

Phái chí-sĩ lão thành dùng thuốc chích « quốc-gia » tiêm vào đầu óc dân chúng, quyết mưu sự kiến thiết phú cường cho nước Việt-Nam, hơn nữa, vui lòng (?) chịu nước Việt - nam nội - thuộc một giống dân khác hơn phái khuất phục dưới quyền thống trị của Pháp. Họ theo chủ nghĩa Đại-á-tế-á.

Tại sao dưới ách nô-lệ của người này ta cho là nhục, muốn cúi mình dưới chính-sắc, chế-độ của nước khác mà gọi là vinh?

Đem thân phủ cho bao sự khổ cực, làm than, vất vả dày xắt, cụ Hi-mã đi con đường « xã thân cứu quốc ». Phiêu linh nơi hải-ngoại, đời thời-cơ để thay đổi cuộc-diện nước nhà. Về nước không bao lâu cái chết bất ngờ lều-kết đời nhà chí sĩ.

Lòng dân xao xiến, lấy cái chết của cụ làm tang chung. Sau cơn sôi nổi, nhiều tay chính - trị phải đem đời tự-do, khoáng đạt của mình đổi lấy rất đắt những tù tội, gông cùm. Lần thứ hai, hoàn cảnh bên ngoài đánh mạnh vào óc dân ta.

Không khí vừa ăm ăm, thì ngày 2 Février năm 1929 ghi đậm kỷ-niệm vào dĩ-vãng. Lịch-sử nhà nhem nước Việt-nam cận đại, Nguyễn-thái-Học cùng anh em đồng chí trong « Việt Nam Quốc Dân Đảng » đều dùng máu ghi tên một cách rực rỡ, huy hoàng. Đồng bào ở Bắc, Trung trải qua cơn khói lửa (lần thứ ba) làng mạc dân cư lương thiện làm mồ cho đạn lựu súng cối xay. Sự

tàn phá làng Cổ-Am lưu lại trong ký-ức dân ta vài lần gạch sâu và đậm. Tội khuyh-đạo chính-phủ Pháp, nhà đương cuộc thẳng tay nghiêm trị.

Mùi thuốc súng làm dân ta rụng rời, kinh khiếp nơm nớp lo sanh mạng vừa qua, thì trận kinh-tế khùng hoảng tràng tới...

Vì sinh mạng, vì tài sản dân Việt-nam hoàn toàn sống trong không khí khùng bố. Họ nhìn đời bằng cặp mắt hoài-nghĩ sợ sệt, nghị-lực tiêu tan họ trở nên đần chiền con ngơ ngác. Họ không biết đi đâu, và con đường nào cần phải đi cho hợp với chính-phủ, hợp với trào lưu đang phái. Trăm công ngàn việc bị ngưng trệ, hạng giàu bị phá sản, hạng nghèo bị lụn bại. Tinh thần người dân bị cảnh bên ngoài (nhiều lần) kích-thích mãnh liệt thái quá thành ra khùng hoảng. Tranh đấu họ không thích nữa bao nhiêu vấn-đề thiết-tế, hiện-tại họ nhìn bằng cặp mắt mơ mộng không cầm giải quyết.

Nhờ đó, phong-trào tôn-giáo thịnh-hành, được nhiều người ưa chuộng. Họ hòa theo lý - tưởng duy tâm của phái lợi dụng tôn-giáo. Tôn-giáo được người sùng tín trung thành, đông đúc. Các tôn giáo đạo tranh nhau xuất hiện, bao giờ cũng thân thập được nhiều tín-dồ.

Dân chúng thật mê muội... Họ quên đoạn lịch-sử vừa qua, họ quên trận kinh-tế khùng hoảng hiện hành. họ quên tất cả...

Làm đệ tử trung thành chủ-nghĩa « nịnh trời » họ được yên tĩnh tinh-thần Cảnh Sát-bản, xáo-lợi minh-châu, sen cứu phẩm v.v. toàn món mồi ngon dẫn dụ họ vào thế giới mê-hồn: Một cảnh mộng ảo, huyền-bí.

Họ cổ-động đạo giáo trực tiếp hay gián-tiếp. Nhiều tuồng hát ra đời được dân chúng hoang-nghinh — Tuồng: Phật Tổ giáng sanh, Thích-Ca đất đạo. Quan-âm thị-Kính, Phật nhập Niết-bàn v.v. là một bản thực-đơn tinh-thần ngon lạ cho dân chúng. Một bài thuốc ngũ hay về tâm-lý, dễ an ủi, vỗ về những tâm-hồn thống khổ, chật rặt vì nghèo đói họ. coi hát, họ khóc, họ theo đạo, họ ăn chay: họ mê-tin điên rồ thuyết luận hồi hư vô, ảo ảnh một cách kính cẩn. Họ ly-dị gia-đình, xã hội đem mình nương tựa với am mây cốt bụt. Với tôn-giáo, họ hy-vọng cảnh thần tiên xa lạ, để bồi đắp sự thiếu-thốn về vật-chất làm họ khổ não hàng ngày.

Phái văn-sĩ trường - giả thừa dịp xuất đầu lộ diện. Dùng lối văn - uyển chuyển, mê-ly, chài chuốt ru ngũ quần chúng. Phái này dẫu độc dân chúng quá ác-

ngiệt. Mâu thuẫn với bầm tính bình dân, họ đem lối văn rất mùi trường-giã, phú bảo để mê hồn, nhồi sọ. Đem các câu chuyện tư tình lặt lẻo của họ rả thêm, bót cho mới ra, nhét vào đầu óc chất phát bình dị người dân.

Truyện kiếm hiệp, thần tiên, trinh-thám đưa ra, được người ưa chuộng; bán rất chạy, rất đắt. Ngoài đời tranh đấu quần chúng nhiên phen thất bại, cố nhiên họ muốn làm bạn với hạng người tài ba xuất chúng, trí huệ mưu-mô của bọn văn-sĩ ba xu... Cảnh tranh thua sút, họ muốn làm bá chủ thế-giới lý-tưởng để bồi đắp sự tủi nhục bên ngoài.

Đã vậy chưa đủ, họ hy-vọng vào cuộc đổ đê, may rủi cuộc đánh số. Thiếu cơm ăn, thiếu áo mặc, họ róng chạy chốt để tiền mua số: một kỳ-vọng giàu sang huyền ảo.

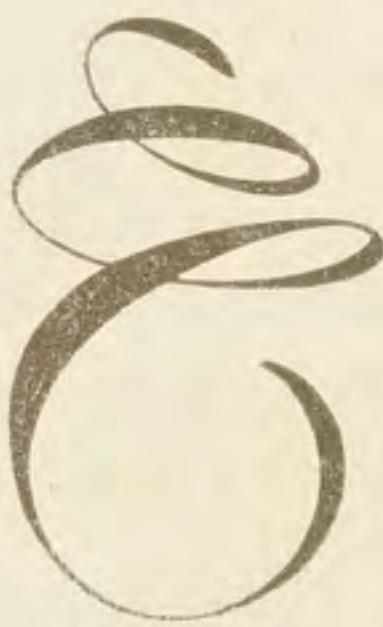
Bởi họ, một xâu chuỗi ngày thắm khỏ, cực nhọc, một đời không khi ăm thắm, tối tăm, tức nhiên họ tìm con đường để giải-quyết vấn-đề sinh sống. Trước kia, họ tin chắc được nhiều cứu - cánh tốt đẹp của một chủ-nghĩa, thì lúc biểu-động đã làm họ phải rồn gáy ghê mình. Họ có dè dặt, biểu-tình cốt bầy tổ kêu nài cuộc đời bản chất, điều đứng, cay cực của mình, trái lại bị nhà chức trách ra tay nghiêm-trị quá đáng.

Thôi, mặc kệ thời gian, trào lưu... họ im lặng sống lùi lại lịch-sử. Họ không dám oán thán chế-độ đương thời, nhưng họ vẫn sống lây lất, họ vẫn vui gượng gạo, để rồi chết, rồi xa lánh cõi đời phức tạp, đi vào cõi xa xăm mù mịt chắc có đầy ánh sáng hơn...

Dân Việt-Nam cận-đại là thế đấy. Trong đầu óc mỗi người lúc nào cũng toàn một bài tính đồ lúng túng, lo nghĩ. Họ không biết phân biệt cái trái, cái phải; một con đường cần phải có, phải đi.

Nghịch với chế-độ hiện hành, chết mất mạng đã đành; còn thuận, cũng sống không nổi với ma nghèo quỷ đói. Họ, một lớp dân lương thiện bao giờ cũng mong nơi Chính phủ thi hành « chánh sách bát cơm » hơn đề tham gia chính trị mà phải làm mồi cho gông cùm, tù tội.

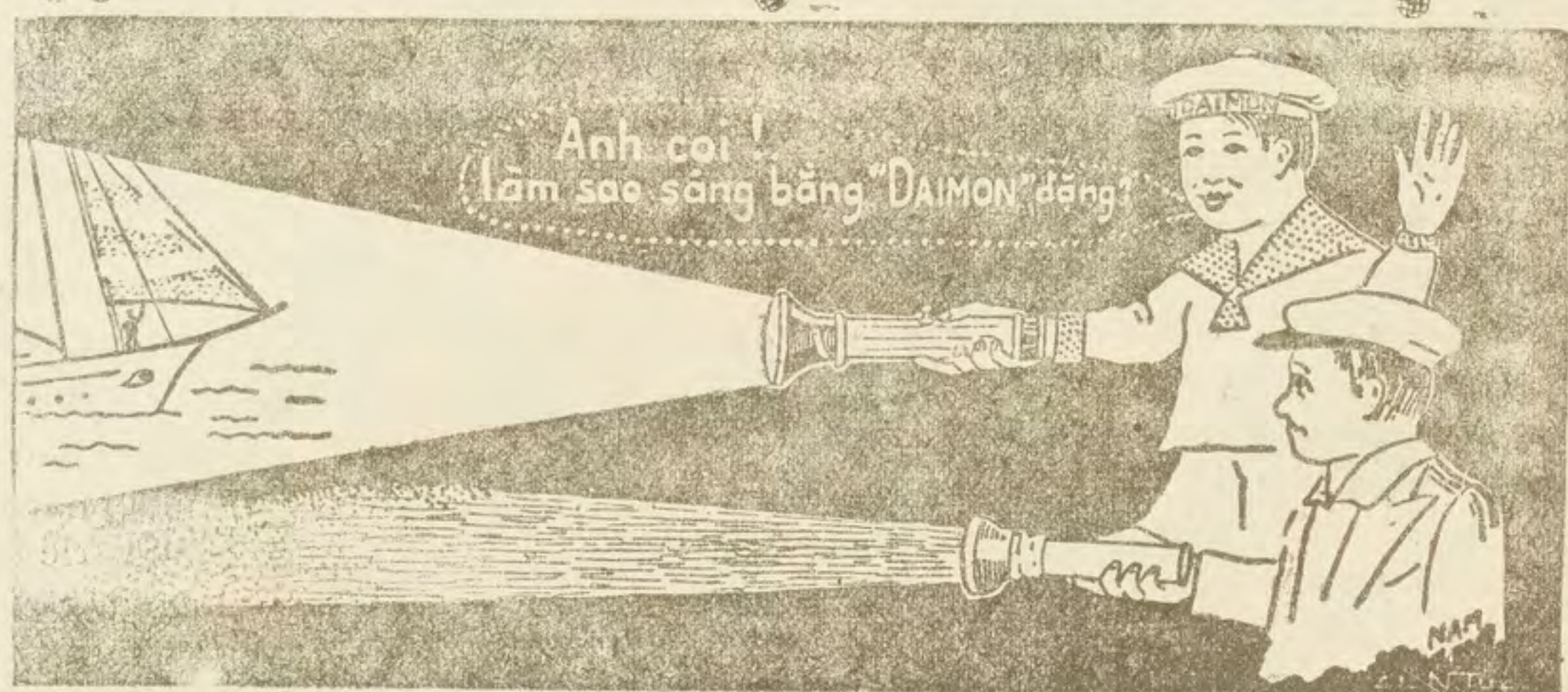
LAM-HỒNG:
Lê-văn-Của



Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhưt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

TẠI TRƯỜNG DUA PHU-TIJO

Chúa nhật 14 Mars 1937

Độ thứ nhứt PHẦN THƯỜNG VANG NAI

Độ chấp, đua rào 2 000 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

..... Dam-Voi	44k.
..... Lipton	40
forfait Dam-Anh	40
..... Roc d'Or	34
..... Anh-Hùng	32

Phần thưởng Vang-nai, đua rào 2000 thước, đám này tôi chọn Đam-anh là hơn, kể nó là Lipton, vì Đam-anh đường 2000 thước nó bền hơn Lipton, mấy con kia không làm gì.

Tôi bàn : Đam-anh nhứt.
Lipton nhì.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG ĐAM-ĐÒ

Đua tron 1.500 thước.
Ngựa B. 3 tuổi

..... Bien Ivoire	51k.
..... Bach-Lộc	41.5
..... Nam-phuoc-Long	37
..... O-Long	37
..... Hồng-Yên	35
forfait Hồng-Tâm	33.5

Đám ngựa B 3 tuổi, thấy Bien Ivoire còn ăn đám này, ngặt vì nó trong lúc này chẳng đứng sung, với chỉ 51k. thì phải kỳ với O-long 34k. nếu có nài nhà cỡi thì khó chịu cho nó lắm đa.

Bach-lộc chớ chỉ có hơi nặng phải thua lại O - long độ này.

Tôi bàn : O-Long nhứt.

Bien Ivoire nhì.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG BELLE HÉLÈNE

Đua tron 2.400 thước. Ngựa Lai 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 2000p.

..... May Flower	44k.
..... Phalène	42.5
..... Éclaireur	42
..... Shell	41
..... Kim-Dinh	35.5
..... Vang-Huong	35.5

Phần thưởng Belle Hélène 2400 thước, cho đám ngựa lai này, con Shell 52k tuần rồi về nhứt ăn Madelon hơn ba mình ngựa, tính theo độ này nó chớ chỉ 41k. thì nó sẽ về trước May-flower, Phalène được đứng bốn cử, không lấy gì làm mau. Eclaireur nghĩ đã lâu, thứ năm nài Rui được hai vòng, về rút 200 thước coi mau lắm, nó có phần ăn ngược độ này, Vang-huong còn hơi mập, song vì nó chớ 35k.5 thì nhẹ quá, sợ nó thả ba-long, làm cho mấy

con kia gặp với nó, vậy theo ý tôi cân phân tài sức mà bàn.

Tôi bàn : Shell nhứt.
May-flower nhì.
Vang-huong ngược.

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG CAPRICIEUSE

Đua tron 15 00 thước.
Ngựa C. 3 tuổi

..... Amas d'Or	47k.
..... Bông-Vang	46.5
..... Victoria	41.5
..... Vamp	41.5
..... O-Bông	36
..... Le Gagnant (ex Sans-le-Sou)	36
..... Dac-thiên-Kim	36
..... Galopin III	36
..... Hồng-Soc II	36
..... Hồng-Châu	36
..... As-de-Cœur	33

Đám ngựa C 3 tuổi, tuần này tái chiến lại nữa, mấy con này chùn cẳng vô chừng vô đối, đều ăn qua, ăn lại nhau luôn luôn. Bông - Vang ăn mấy độ đều chớ chỉ 37k. nay nó chớ 47k. thì có hơi kỳ mấy con chớ chỉ nhẹ, như là Hồng - soc II, Đắc - thiên - Kim, Sans-le-sou. Victoria, lúc này dượt coi tệ hết sức, mà chủ nó cứ dăng khĩa, làm báo hại anh em, ai nấy đều trúc tuổi với nó, và còn Vamp cũng vậy, Sans-le-sou, chủ nó là M. Kiệt không tinh dị đoán, cho nên đặt tên là Sans-le-sou, mấy tuần này nó xui xẻo quá, kiếm không có xu, cho nên chủ nó sửa lại là Le Gagnant ; như vậy cũng là chưa đủ, lẽ phép, phải có chề xối, thầy Pháp đặt tên, đặt tên lại và khai quang, điểm nhãn, như vậy mới có cái hy - vọng cho chủ nó chớ.

Tôi bàn : Bông - vang nhứt.
Đắc-thiên-Kim nhì.
Hồng - soc —
Le Gagnant ex Sans le sou ngược.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG TUNIS

Đua tron 1 500 thước. Ngựa Ả-rập từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 600p.

..... Nétia	52k.
..... Ouetta	50
..... Oucaïa	50
..... Neuza	50
..... Fathma	50
..... Esclava	50
..... Mitsouko	50

Phần thưởng Tunis, cho đám Ảrabe 4 tuổi, ngó vô ai cũng thấy Mitsouko đã về nhì kể

Ouled-nail, còn mấy con dưới đây điều mất hạng, kỳ đó Nétia bình mới hết nay nó thiệt mạnh rồi, nó sẽ tranh sanh tử với Mitsouko độ này, Ouaiã có phần về nhì độ này.

Tôi bàn : Nétia nhứt.
Mitsouko nhì.

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG MASTER

Độ chấp, đua tron 2.400 thước.
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

..... Kim-Sang	50k.
..... Fanfan	50
..... Dragon Noir	45
forfait Dam-Voi	42
..... La-Co	41
..... Nornith	41
..... Galopin II	38.5
..... Dam-Anh	38
..... Kim-lang-Chi	34
forfait Calypso	33
..... Le Lion	33
..... Hồng-phi-Hai	32

Phần thưởng Master nhằm độ chấp, đám này tôi lựa mấy con có phần là Kim-sang, Fanfan, Galopin II, còn mấy con chớ chỉ nhẹ là Calypso và Đam Anh. Chúa nhựt này nếu có nài Nhạp cỡi Galopin II thì nên kể nó hơn bằng không thì bỏ dứt nó ra, Dragon-noir lúc này coi mới lên chưa lắm, ngặt vì đường 2400 thước sợ nó ghé ngan Plan-tation mấy con kia đường xa không làm gì.

Tôi bàn : Fanfan nhứt.
Kim-Sang nhì.
Calypso —
Galopin II Ngược

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG SAINT LÉGER

Độ chấp, đua tron 1.500 thước.
Ngựa Lai 3 tuổi chưa ăn tới 2 độ.

..... Roi de Cœur	47k.
..... Victorieux	45
..... Printania	38
..... Kim-Xuyên	32

Phần thưởng Saint Léger, ngựa đặng có bốn con mà thôi. Victorieux và Roi de Coeur sẽ tranh nhau kịch liệt độ này. Victorieux có tánh hay cự nự một chút, Roi de Coeur thì có hơi nặng, hai con kia chớ chỉ thiệt nhẹ mà chẳng làm gì.

Tôi bàn : Roi de Coeur nhứt.
Victorieux nhì.

Đánh Double-Event

Bông-Vang x Fanfan
Kim-Sang x Galopin II

Đánh thử cá cặp (Pari jumelé)

Độ thứ ba :

Shell x Vang Hương

Độ thứ tư :

Bông Vang x Le Gagnant ex Sans le Sou.

Độ thứ năm :

Nétia x Mitsouko

Độ thứ sáu :

Fanfan x Kim Sang
Galopin II x Đam anh

KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN • TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 12/3/1937

TÀU TỚI

LUA	
Gocong	2.87
Bentre Batri	2.88
Bentre	2.87
Mytho-Tanan	2.87
Cailay	2.87
Caibe	2.88
Vinhlong	2.90
Bakse	2.92
Cau-chong	2.93
Cang-Long	2.93
Travinh	3.93
Baixa	3.95
Bacieu	3.95
Rachgia	3.98
Phuoc-Long	2.98
Omon	2.90
Cairang	2.90
Thonot	2.90
Longxuyen	2.90
Chaud blanc	2.70
rouge	1.75
Tan-chau	2.70
Sadec Blanc	2.90
rouge	2.70
CAO-MIÊN	
Battambang	2.92
Banam	2.80
Soairiang	3.98
Paddy rouge	2.70

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700

Gạo N° 1	25 % tằm	3.93
Gạo N° 2	40 %	3.83
Gạo N° 2	50 %	3.73
Gạo lứt	5 % lúa	3.20
Tằm	1-2	3.52
Tà	3	2.93
Cám trắng		1.65
Cám lứt		0.70

BÁP và DỪA

Bắp đồ mỗi 100 kilô 7.15
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô 16.50

GIÁ CAO SU

Paris	8/3/37	11.90—12.00
Londres	10/3/37	11/9/16 P. V.
Singapore	10/3/37	0.37 7/8
New-york	10/3/37	21.70 A.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc

Tiền Hồngkong	10 p.
Tiền Thượng-hải	10 p. 3/4
Tiền Nhựt-bôn	10 p.
Tiền Singapore	10 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 72

PHÁP

Le d'Entrecasteaux	20 Mars
Le Président Doumer	14 Mars
Le Son-Tây	20 Mars

TRUNG BẮC

Le Compiègne	15 Mars
Le Ct Dorise	15 Mars

TÀU và NHỰT

Le Lt St Loubert Blé	15 Mars
----------------------	---------

TINH-CHÂU

Le G. G. Pasquier	18 Mars
-------------------	---------

TÀU ĐI

PHÁP

Le Felix Rousel	14 Mars
Le Compiègne	17 Mars
Le Lt St Loubert	18 Mars
Le Commandant Dorise	18 Mars

TRUNG BẮC

Le Cl. Chappe	15 Mars
Le Cap St Jacques	15 Mars
Le d'Entrecasteaux le	23 Fév.
Le Son-tây	21 Mars
Le G. G. Van Vollenh	15 Mars

TÀU và NHỰT

Le Présedent Doumer	16 Mars
---------------------	---------

TINH CHÂU

Le G. G. Merlin	15 Mars
-----------------	---------

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KÝ xuất bản :

Thi sĩ kỳ phong của cô Lệ Chi (025)
Indochine la douce của Nguyễn tiến Lăng (1p 50)
Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)
Văn đàn báo giám trợ : bộ ba cuốn (2p.80)
Le français par soi-même của Ng. H. Đình (0p.80)
Người học vẽ (kịch của Ng. nh. Pháp — 0p.25)
Tần Ngọc (thơ của Phạm huy Thông — 0p.40)
— Nhà Hội Kỳ xuất bản :
Huỳnh không động của Lư trọng Lư (0p.35)
Thiên diêm tuyết (thơ của Đỗ huy Nhiệm — (0p35)
— Nhà Tân Dân xuất bản :
Cô Tư Thung của Lê - văn - Trường (025)
Một đêm vui của Ngọc Giao (025).
Ai lên phố Cát của Lan - Khai (025)
Khởi Hương của Từ - Ngọc (025)
Có bán khắp vùng Sai-gon và nơi nhà phát hành :

ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ.

41 Bd Tổng - đốc - Phương

CHOLON.

Mua ở đâu cũng mua,
nhưng mua ở hiệu bombay

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Các bà, các cô sẽ được vừa lòng. Có trữ bán :

Cloque Paris, nhưng kim-tuyến, crêpe mousse có bóng, cloque rắng-rì, và các thứ hàng khác tốt mà giá rẻ không đâu bì.

VÂN-NƯƠ'NG

Tặng em HOÀNG-THIỆU
(Phan-nhut-tan)

Hồn ai ? di nguyệt ăn mình
Phủ chăn mây kín tấm hình trong xinh
Hồn ai ? khóm liễu buồn mảnh,
Bên hồ, đứng rú tóc xanh bờ-phờ !
Bây giờ ! cho đến bao giờ...
Bao giờ còn có tiếng tơ bên lầu
... Mà, người năm trước về đâu !

LẦU vọng-nguyệt, xuân trước... xuân nay, vẫn giữ về âm thầm lặng lẽ. Bóng trăng, bị một lớp mây mỏng che kín, mờ mờ rơi xuống cảnh vật... như điểm thêm cái vẻ mờ ảo của đêm trường. Khác với những xuân xưa... những đêm sương lạnh trăng mờ... tiếng lo náo nức từ trong lầu vọng-nguyệt không còn đồng vọng du dương nữa.

Chòm liễu, bên hồ, bờ-phờ buồng iu cảnh xanh, và mấy cành sen cần cỏi trên mặt hồ cũng không buồn lay động. Im lìm..., lầu vọng-nguyệt đã hai xuân rồi như thế mà bóng chủ nhân đã vắng từ lâu.

Vì một cái tin dữ dội tự biên thùy làm cho Vân-nương phải rời bỏ lầu xưa, và quên tất cả những cái thú thanh nhàn mà năm tháng, nàng vẫn say sưa với cảnh vật.

Em Vân Thu,

« Trên vũng máu đào, thân anh quàng quai, thân tấm chết sắp đến rước anh, nhưng, anh cũng còn ít phút cúi cung, để viết cho em mấy dòng này gọi là kỷ-niệm của ngày hai ta quyết biệt.

Em, thế là nợ nước anh đã đền xong... còn tình em, than ôi ! anh xin hẹn lại, anh có nợ đâu !

Nhưng thôi, khách anh hùng đã nguyện hiến mình cho đất nước, đem tấm thân đền nợ non sông, thì chết, hay sống, đó là một lẽ rất thường, em ạ.

Duy, trời ơi ! ước gì giờ phút này anh ở gần em để được nghe mấy lời em an ủi...

Hiện nay, quân của Trương nữ vương đã đuổi quân thù ra khỏi biên-giới rồi, chắc ít hôm nữa thì em sẽ vui mừng mà nghe tiếng hát khải hoàng của chiến sĩ ta.

Viết đến đây... em ôi ! anh không còn sức nữa, anh có ngờ đâu ! em, giữa ngày xuân lơ lửng chiếu ánh, đoạn đường đã đứt mối tơ...

Mấy dòng chữ, rất yếu ớt của Lê-Son, người chồng chưa cưới của Vân-nương đã chết, chết giữa bãi sa-trường... mà ngày đêm Vân-nương hằng hy-vọng... rồi, nỗi mong, nhớ, sầu thương, nàng đã đem khối u-tình mà gói vào cung đòn... Than ôi ! nay đã im lìm vắng bật.

Lạnh lẽo... với tháng ngày trôi. trời mãi, mà giấc mộng mơ tình của Vân-nương cũng tan tác theo khói mây.

Nợ đâu !... những nụ cười tươi thắm như đào hoa đã lồi, hẹn với Vân-nương, với ngày xanh chói lọi. Thế rồi, một hôm nàng bỏ lầu vọng-nguyệt mà đi mất.

Mãi về sau... mới hay nàng đầu quân Trương-nữ-vương; mấy phen giồng trống phất cờ, oanh liệt giữa muôn quân, nàng cố đem hết bầu nhiệt-huyết để đền nợ nước, trả thù chồng, mấy phen quân thù tàn đẫm.

Nhưng, đến lúc khải-hoàng, bị lại vắng bóng Vân-nương, oanh không chết, có lẽ nỗi chung đỉnh, sau khi đền xong nợ nước, trả được thù chồng, cũng không hàn lại vết thương lòng của Vân-nương được.

Nay, đã hai xuân... từ lúc Trương nữ vương khôi phục được giang san, thì hai xuân lầu Vọng-nguyệt vẫn điều hiên quanh quẩn. mà nhóm liễu bên hồ, vẫn ả rú buồn man mác như muốn lưu lại mãi cái vẻ tàn tạ mờ buồn của cái lầu vắng chủ.

Mars 37

COI TIẾP Ở ĐÂY

CÁI NƠ' MÁU NAY MAI...

Nogent-sur-Marne là một cái tan chứng dành rành, chỉ rằng nếu phải chết, chúng tôi, dân thuộc địa không khi nào sợ chết.

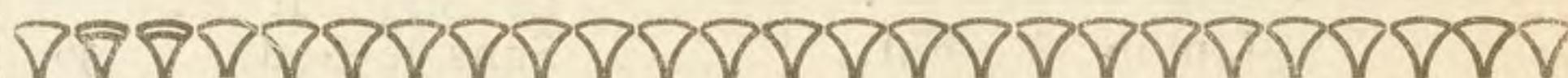
Nhờ cái chết ấy, thật như lời ông hầu tước Sforza đã nói trong quyển Synthèse de l'Europe mới xuất bản gần đây, người thuộc địa mới thấy rõ cái mặt thật của văn minh Âu-châu.

Cả muốn người Annam tử trận chúng tôi, từ bức anh hùng oanh liệt Đỗ-hữu-Vị đến tên lính vô-danh tiểu-tốt, đứng trước ngày giờ nghiêm trọng này, cái ngày giờ mà Pháp và các nước khác phải tìm đủ các phương pháp để đối phó với sự đòi hỏi thuộc địa của Hitler, nếu họ có thể đội mồ lên một lượt với nhau, họ sẽ rập nhau mà nói một lược với

« nước mẹ » rằng :

« Nếu sau này, mà anh em đồng loại chúng tôi còn phải trả nợ máu nữa (chúng tôi thành tâm van vái cho ngày ấy không đến), thì chúng tôi xin « nước mẹ » hãy nhớ : khi nguy hiểm thì cùng chung chịu nguy hiểm với nhau, đến khi an tịnh thanh nhàn rồi, chúng tôi chỉ mong sao « nước mẹ » cho chúng tôi một chỗ dưới mặt trời, cho chúng tôi được tự-do, để hưởng đủ quyền làm dân như dân các nước ».

Lời cầu xin này có quá sức cho của nước Pháp chăng ? Thời gian nó sẽ trả lời cho ta biết, cũng như nó sẽ trả lời để cho thiên hạ biết, mà sửa soạn từ giờ vợ con, xách súng ra giữa chiến trường...



Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NƠI

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác, vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HI-SANH 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG DƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng nhà thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đường xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phụng phịu lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô cùng rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật như cũ mà lương tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng như : Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoại Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhi-Khoa Căn-Cơ-Tảo, Hóa-Đàm Chỉ-Khải-Tán, Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc ? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để như thế mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì hẳn-dường sẽ có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đặt dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quý khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà ưong.

MUA :

- | | | |
|--------------------------------|--------------------------|-------|
| 1* 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn | 1 gói |
| 2* 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ | Phật-Đơn nhỏ | 1 bao |
| 3* 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn | Nhị-Thiên-Dầu ve lớn | 1 ve |
| | Phật-Linh-dầu lớn | 1 thố |
| 4* 1 Hộp-thiết Phật-Linh-Dầu | Phật-Đơn nhỏ | 1 gói |
| 5* 1 Cục Savon Vệ-Sanh | Nhị-Thiên-Dầu vườn | 1 ve |

Thể lệ tặng thuốc :

- | | | |
|-------------------------------|-------------------------------|-------|
| 6* 1 Hộp Kim-Phụng Huân, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn | 1 ve |
| | Savon Vệ-Sanh | 1 cục |
| 7* 1 Gói Phát-Lãnh-Huân | Ấu-Tả-Tán | 1 gói |
| 8* 1 Gói Hóa-Đàm-Chỉ-Khải-Tán | Phật-Linh-Dầu thố nhỏ | 1 thố |
| 9* 1 Gói Căn-Cơ-Tảo | Cam-Tích-Tán | 1 gói |
| 10* 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ | Hợp-thiết Phật-Linh-Dầu | 1 hộp |

Trên 10 thứ thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ - CHOLON